

Bước Lữ Hành của Người Tín Hữu Xưa và Nay: Nhìn Lại để Bước Tiếp và Bước Tới**The Pilgrimage of Believers, Then and Now: Reflecting on the Past to Walk Forward**Sister Maria Võ Diễm Trinh^{1*}, FMA¹ Đại Học Giáo Hoàng Gregoriana, Roma¹ Dòng Con Đức Mẹ Phù Hộ* Email của tác giả liên hệ: mdiemtrinhfma@gmail.com*  <https://orcid.org/0009-0001-1017-5192> <https://doi.org/10.54855/csl.26615>

® Copyright (c) 2026 Võ Diễm Trinh

Received: 11/07/2025

Revision: 01/10/2025

Accepted: 02/10/2025

Online: 11/02/2026

ABSTRACT**Keywords:** pilgrims, Psalms of Ascents, Pss 120–134, faith, hope, Holy Year

Human life on earth is a journey because although we know that we are born and die, no one knows clearly – definitely achieves – decides everything that happens in his/ her life. For believers, human life is not only a journey between two points of time or space, but above all, it is the experience of meeting the One we believe in – hope for – fall in love with. It is an encounter woven by the desire to seek, the effort to go forward, the daily commitment, and especially, the bond of love that is constantly built and strengthened. Learning about the journey experiences of believers recorded in biblical texts from more than two thousand years ago, specifically the group of Psalms 120–134, inspire our journey today – believers of the third millennium at the moment approaching the end of the Holy Year 2025.

TÓM LƯỢC**Từ khóa:** những người hành hương, Thánh vịnh lên Đền, Thánh vịnh 120–134; đức tin, niềm hy vọng, Năm Thánh

Đời người nơi dương thế là một cuộc lữ hành vì dù biết có sinh, có tử, nhưng chẳng ai biết rõ – nắm chắc – quyết định được tất cả những gì xảy ra trong đời mình. Với người tín hữu, đời người không chỉ là hành trình giữa hai mốc điểm của thời gian hay không gian, nhưng trên hết là kinh nghiệm của cuộc gặp gỡ với Đấng mình tin tưởng – hy vọng – mến yêu. Đó là một cuộc gặp gỡ được kết dệt bởi lòng khao khát kiếm tìm, nỗ lực đăng trình, sự dấn thân từng ngày và nhất là mối dây yêu thương được không ngừng xây dựng, củng cố. Tìm hiểu kinh nghiệm lữ hành của các tín hữu được ghi lại trong các bản văn thánh kinh từ hơn hai ngàn năm về trước, cụ thể là nhóm thánh vịnh 120–134, soi dẫn cho hành trình của chúng ta hôm nay – những tín hữu của thiên niên kỷ thứ ba đang sống trong thời khắc sắp kết thúc Năm Thánh 2025.

Dẫn nhập

Trong năm 2025 Giáo hội Công giáo Ro-ma cử hành Năm Thánh “thông thường” lần thứ 26 kể từ Năm Thánh đầu tiên được Đức Bô-ni-phát VIII thiết lập năm 1300¹. Sau Đại Năm Thánh 2000, các ki-tô hữu còn có dịp sống Năm Thánh “ngoại thường”² về Lòng Thương Xót do Đức Thánh Cha Phan-xi-cô công bố năm 2016³. Dù là “thông thường” hay “ngoại thường”, các Năm Thánh thường gắn liền với một hoạt động là “hành hương”, như Đức Thánh Cha Phan-xi-cô khẳng định trong số 5 của *Sắc chỉ Năm Thánh 2025*: «Hành hương là yếu tố cơ bản của mọi sự kiện Năm Thánh. Lên đường là đặc điểm của người đi tìm ý nghĩa của cuộc sống»⁴. Nói cách khác, “hành hương” không chỉ gắn với lịch sử tôn giáo mà còn gắn liền với thực tại sống động của đời người. “Hành hương” không chỉ đơn thuần là một hành trình địa lý nhưng trên hết là một tâm tình đạo giáo và là một thực tại mang tính hiện sinh, tâm linh⁵.

Hướng triển khai

Chủ đề “Bước lữ hành của người tín hữu xưa và nay” của bài viết gắn với nghĩa rộng của việc hành hương và nhằm nhấn mạnh tính năng động (luôn trong chuyển động) cùng khía cạnh biến động (có nhiều biến chuyển) trong hành trình đời sống con người. Thật vậy, trong tiếng Hán, “lữ” là “trọ, ở lại” và “hành” là “đi”⁶; vì thế, “lữ hành” nói lên khía cạnh không cố định của đời người: nay ở mai đi, nay còn mai mất. Thế nhưng, với những người có đức tin, thực tại đời người bất định nhưng không vô phương hướng, chóng qua nhưng không vô nghĩa. Từ góc nhìn của Kinh Thánh, theo dòng thời gian, các bản văn Thánh kinh ngày càng mạc khải rõ nét hơn ý nghĩa của hành trình đời người⁷, tuy nhiên, mạc khải trọn vẹn nhất là chính đời sống của Đức Giê-su —Con Thiên Chúa làm người. Thật thế, với mầu nhiệm Nhập Thể, Đức Giê-su đã đón nhận và sống trọn thân phận “lữ hành” như bao người, với những giới hạn nơi thể xác, với những bấp bênh của các bối cảnh sống. Tuy nhiên, với mầu nhiệm Vượt Qua, Ngài đã cho thấy giá trị của những hy sinh, đau khổ cũng như đích đến rực rỡ, viên mãn của đời người. Như thế, ý nghĩa tròn đầy của bước lữ hành trong cuộc sống nơi dương thế, trong bước chuyển từ cuộc sống đến cái chết, nhưng trên hết là từ cái chết đến Sự Sống vĩnh cửu chỉ tìm thấy nơi mầu nhiệm cuộc đời của Đức Giê-su Ki-tô. Vì lẽ này, bài viết sẽ không đi theo cấu trúc hàng dọc “nhị phần”, tức theo trục “xưa” và “nay”; nhưng sẽ được triển khai theo kiểu “sóng đôi, đối

¹ Trong ý định của Đức Bô-ni-phát VIII, Năm Thánh chỉ được tổ chức mỗi 100 năm. Tuy nhiên, vì có nhiều lời thỉnh xin nên hai dịp ngay sau đó, dù có đề xuất theo chu kỳ 33 năm tương ứng với cuộc đời dương thế của Đức Giê-su, Năm Thánh đã được tổ chức mỗi năm 50 năm. Hai dịp kế nữa lại là vào năm 1425 và 1450. Để có sự thống nhất, vào năm 1470, Đức Giáo Hoàng Phaolô II quyết định lấy 25 năm là khoảng thời gian để có một Năm Thánh “thông thường”. Đây là mốc điểm vẫn được giữ cho đến ngày nay. Để biết thêm chi tiết xin xem: Nguyễn Thanh Tùng, *Lịch sử các năm thánh trong dòng lịch sử Giáo hội Công giáo Rô-ma* (Hà Nội: Tôn giáo, 2024), 17-22.

² Năm Thánh “ngoại thường” được thiết định vào một số mốc điểm dịp đặc biệt hay do một nhu cầu mục vụ cụ thể. Những dịp “ngoại thường” trước Năm Thánh Lòng Thương Xót là năm 1933 và năm 1983 để kỷ niệm biến cố Cứu Chuộc của Ngôi Lời Nhập Thể; cũng như năm 1954 và 1987 là những “Năm Thánh Mẫu”.

³ Tông thư *Misericordiae Vultus – Khuôn mặt xót thương* – được công bố ngày 11.04.2015 và Năm Thánh được cử hành từ 08.12.2015 đến 20.11.2016.

⁴ Tựa đề gốc của Sắc chỉ là *Spes non confundit* được công bố ngày 09.05.2024 tại Đại Vương Cung Thánh Đường La-te-ra-no. Bài viết dùng bản dịch tiếng Việt trên kênh thông tin chính thức của Tòa thánh *vatican.va*. : https://www.vatican.va/content/francesco/vi/bulls/documents/20240509_spes-non-confundit_bolla-giubileo2025.html

⁵ «Mỗi cuộc hành hương là một phóng ảnh mang tính ẩn dụ của cả hành trình cuộc đời, một chuyển hành trình dài tiến về cùng đích là Thiên Chúa» (tr. 6): Lời giới thiệu của Linh mục Giuse Maria Cao Gia An, S.J. cho tập sách của tác giả Phạm Đình Ngọc, *Những câu chuyện tại Giêrusalem* (Hà Nội: Tôn giáo, 2018).

⁶ Tk. <https://baodanang.vn/du-lich-hay-lu-hanh-3026985.html>

⁷ Những lời trong Thánh Vịnh 49 cũng cho thấy một tiến trình nhận thức về sự chết: «Dù sống trong danh vọng, con người cũng không thể trường tồn; thật nó chẳng khác chi con vật một ngày kia phải chết (cc.13.21) Nhưng Chúa Trời sẽ chuộc mạng tôi, gỡ tôi ra khỏi quyền lực âm phủ» (c.16; trong bản dịch KT 2021, còn có thêm “vì Người nắm lấy tôi”). Sách Khôn Ngoan —một trong những bản văn được viết sau cùng trong bộ Cựu Ước Công Giáo (khoảng những năm 80 – 50 trước CN)— khẳng định sự bất tử của linh hồn: «Linh hồn người công chính ở trong tay Thiên Chúa và chẳng cực hình nào động tới được nữa... Người đời nghĩ rằng họ đã bị trừng phạt, nhưng họ vẫn chứa chan hy vọng được trường sinh bất tử» (Kn 3,1.4).

chiếu”, nghĩa là sẽ tìm hiểu song song hành trình đức tin “xưa” và “nay” thông qua điểm qui chiếu là Đức Giê-su Ki-tô.

Bộ khung về hành trình của người tín hữu xưa được kín mức từ Thánh vịnh 120–134 vì hầu hết các thánh vịnh trong nhóm đều có tựa đề *sîr lamm^a ʾălôṭ*⁸ (dịch sát là “những bài ca của các cuộc đi lên; trong tiếng Việt thường dịch là “ca khúc lên Đền”⁹ hay “ca khúc của những cuộc đi lên”¹⁰). Ngoài sự nối kết từ cùng một tựa đề¹¹, mười lăm bản văn thánh vịnh còn có những tương đồng về từ dùng¹², các thành ngữ¹³, lối văn ‘bậc thang’¹⁴, độ ngắn¹⁵... Dù vẫn còn nhiều bàn thảo về nguồn gốc và bối cảnh của các bản văn¹⁶, cũng như có một vài khác biệt về trình tự của các thánh vịnh trong bản văn được tìm thấy ở Qumran¹⁷, cho đến nay, trong qui điển và phụng vụ Do Thái giáo cũng như Kitô giáo, các Thánh vịnh 120–134 vẫn được xem là một nhóm thống nhất¹⁸. Đây là những điều kiện cần và đủ để có thể xem mười lăm thánh vịnh cùng nhau —theo trình tự và nội dung trong quy điển Kinh Thánh Công giáo— như một lộ trình lữ hành điển hình của người tín hữu xưa.

Là những người có đức tin sống trong thiên niên kỷ thứ ba, cách riêng trong hồng ân Năm Thánh 2025, các tín hữu Công giáo ý thức rằng các cuộc hành hương hôm nay là hình ảnh của hành trình tiến về Nước Trời (x.Pl 3,20-21; Dt 13,14)¹⁹. Như thế, đời người ki-tô hữu có một điểm đến nhất định là quê Trời; nghĩa là luôn hướng về nơi, hay đúng hơn, về Đấng mà từ đó

⁸ Thánh Vịnh 121 chỉ khác một chút: *sîr lamm^a ʾălôṭ* [dịch sát: *những bài ca cho các cuộc đi lên*].

⁹ Đây là lựa chọn của bản dịch dùng cho cộng đồng của Nhóm Phiên Dịch Các Giờ Kinh Phụng Vụ (gọi tắt: bản KPA). Các trích dẫn Kinh Thánh trong bài viết được trích từ bản này với một vài ghi chú và mở rộng với các bản dịch khác khi cần.

¹⁰ Cách gọi này được tìm thấy trong bản dịch dùng trong học thuật của Nhóm Phiên Dịch Các Giờ Kinh Phụng Vụ (gọi tắt: bản KPB).

¹¹ «Các thánh vịnh 120–134 hợp thành một nhóm độc lập trong quyển thứ V của Sách Thánh vịnh. Có nhiều yếu tố dẫn đến chọn lựa này; yếu tố đầu tiên và rõ ràng nhất là tựa đề của mười lăm thánh vịnh, ngoài một khác biệt nhỏ trong Thánh Vịnh 121, tất cả đều có tựa đề: שיר המעלות, mà bản tiếng Hy Lạp dịch là ὕμνῳ τῶν ἀναβαθμῶν» (tr. 4-5, bản dịch của người viết): Maria Diletta Rigoli, “Costruire la casa. Studio delle allusioni salomoniche dei Sal 122; 127; 132”, *Rivista Biblica* 80, n. 1/2 (2022): 3–20.

¹² Các phân từ được sử dụng rất thường xuyên (thống kê số lần theo ngôn ngữ gốc), nổi bật nhất là *kî* (được dịch cách uyển chuyển “rằng, nhưng, vì, bởi lẽ” tùy vào bối cảnh của văn; được dùng 13 lần: 120,5,7; 122,5; 123,3; 125,3; 127,5; 128,2,4; 130,4,7; 132,13,14; 133,3), *hinnēh* (thường được đầu câu/ về câu đề mời gọi sự chú ý hay nhấn mạnh “này, hãy xem”; xuất hiện 7 lần: 121,4; 123,2; 127,3; 128,4; 132,6; 133,1; 134,1). Để đào sâu, xin xem: Bruna Costacurta, *Il laccio spezzato: Studio del Salmo 124*, (Bologna: EDB, 2001), 19.

¹³ Các cụm từ hay kiểu nói thường được lặp lại: “Đấng dựng nên cả đất trời” (121,2; 124,8; 134,3); “từ bây giờ cho đến muôn đời” (121,8; 125,2; 131,3); “Is-ra-el hãy nói rằng” (124,1; 129,1); “bình an cho Giê-ru-sa-lem” (125,5; 128,6); “trồng cây vào Chúa, Is-ra-el hỡi” (130,7; 131,3).

¹⁴ Tư tưởng được diễn tả theo kiểu ý này lặp lại và triển khai ý trước, chẳng hạn: «Tôi ngược mắt nhìn lên rặng núi. *On phũ trợ tôi đến từ nơi đâu? On phũ trợ tôi đến từ Đức Chúa là Đấng dựng nên cả đất trời*» (Tv 121,1-2). Cách thức tương tự cũng có thể tìm thấy trong 121,3-5; 124,4-5; 130,5-7.

¹⁵ Ngoài Thánh vịnh 132 có 18 câu, các Thánh vịnh còn lại có độ dài trung bình là 6 câu.

¹⁶ Nhìn chung có bốn đường hướng lý giải: 1. *Theo lịch sử dân thánh*: các bài ca được sáng tác trong bối cảnh của “cuộc đi lên” là hành trình dân Israel từ vùng đất nô lệ Ai Cập ở phía nam “đi lên” vùng đồi núi ở phía bắc là Đất Hứa; 2. *Theo phụng vụ*: các bài ca được dùng vào những dịp hành hương lên Đền Thờ Giê-ru-sa-lem trong các đại lễ hàng năm của dân Is-ra-el. Hạn từ *ma'alot* cũng có nghĩa là “bậc thang” nên cũng có thể được hiểu là 15 bài ca mà các thầy Lêvi sử dụng khi tiến lên 15 bậc thang từ Sân dành cho phụ nữ sang Sân dành cho dân Is-ra-el trong Đền thờ Giê-ru-sa-lem; 3. *Theo thể văn*: những bài ca nguyện có kiểu văn “tăng tiến kiểu bậc thang” giữa các ý; 4. *Theo nghĩa hiện sinh và tâm linh*: các bài ca nguyện chỉ hành trình từ khắc khoải đến vui mừng, diễn tả sự thăng tiến trong niềm tin hay niềm ngưỡng vọng về Giêrusalem trên trời.

Để đào sâu, xin xem: Gianfranco Ravasi, *Il Libro dei Salmi: Commento e attualizzazione*, vol.3 (101-150), (Bologna: EDB, 1986), 503-502.

¹⁷ Trong cuộn da dài chừng năm mét gồm các thánh vịnh trong qui điển (từ Thánh vịnh 101 trở đi) cũng như ngoài qui điển (cách riêng Thánh vịnh 151A; 151B) tìm được trong hang 11 ở Qumran (thường được ký hiệu 11QP^a hay 11Q5), thứ tự của các thánh vịnh này không luôn liên tiếp: 120-132, [...] 133 [...] 134: x. Vasile Babota, “Dai salmi al Salterio: tra formazione, versioni, canonici ed edizioni critiche”, *Rivista Biblica* 71, n. 1/2 (01.2023): 5–41, 17; đc. Ludwig Monti, *I salmi: preghiera e vita - Commento al salterio*, (Magnano: Qiqajon, 2018), 1401.

¹⁸ Tk. Gianfranco Ravasi, *Il Libro dei Salmi*, vol. 3 (101-150), 503.

¹⁹ Tk. *Giáo lý Giáo hội Công giáo*, số 2916.

mình đã xuất phát. Người kitô hữu đang đầy khoảng thời gian giữa sinh và tử với muôn vàn nỗ lực tìm kiếm, gặp gỡ Đấng mà họ tin tưởng – hy vọng – mến yêu. Đây là cuộc hành trình được gợi mở từ kinh nghiệm của biết bao lớp người đi trước, nhưng nhất là, được nâng đỡ và soi dẫn từ chính màu nhiệm Vượt Qua của Đức Giê-su —Đấng là Đường – Sự thật – Sự Sống (x. Ga 14,6). Vì thế, những biến cố và sứ điệp cứu độ được ghi lại trong Kinh Thánh cùng các giáo huấn của Giáo hội về linh đạo hành hương là những nền tảng chắc chắn và ý nghĩa soi dẫn hành trình đức tin của người tín hữu hôm nay.

Theo trình tự, những các yếu tố cơ bản của một hành trình địa lý cũng như một lộ trình hiện sinh - tâm linh sẽ được triển khai: 1. *Ý hướng*; 2. *Khởi điểm*; 3. *Phương tiện*; 4. *Lộ trình*; 5. *Tâm tình*; 6. *Bạn đường*; 7. *Hoa trái*. Từng điểm sẽ lần lượt được đào sâu khởi đi từ bản văn của nhóm Thánh vịnh 120–134, sau đó là sự đối chiếu với cuộc đời của Ngôi Lời Nhập Thể, rồi đưa đến những suy tư thiết thực về hành trình sống hôm nay.

Ý hướng: Tại sao hành hương?

Bàn về nguồn gốc của nhóm Thánh vịnh từ 120 đến 134 —dù theo khía cạnh lịch sử hay địa lý, phụng vụ hay văn chương, hiện sinh hay tâm linh²⁰— có một điểm đáng lưu tâm là hầu có niên đại khác nhau và bối cảnh văn hóa – xã hội cũng khác nhau²¹, tất cả các Thánh vịnh đều hướng về một Đấng duy nhất là Đức Chúa —“Đấng gìn giữ Israel” (Tv 121,4); “Đấng dựng nên cả đất trời” (Tv 121,2; 124,8; 134,3); “Đấng Toàn Năng của nhà Giacóp” (Tv 132,5). Chính vì cõi lòng gắn bó, tin tưởng nơi Đức Chúa mà người tín hữu trong các Thánh vịnh nhớ đến, kêu cầu Chúa trong những lúc thử thách, gian nan (Tv 120; 121; 123; 125; 126; 130); khát khao tìm đến và vui mừng ở trong Nhà Chúa (Tc 122; 132; 133; 134); dạt dào lòng biết ơn tưởng nhớ và cao rao những kỳ công của Chúa (Tv 124; 127; 128; 131). Như thế, dù là tiếng khẩn cầu khắc khoải (Tv 120,1; 130,1) hay ánh mắt tín thác (Tv 121,1; 123,1-2; 131,1), đôi tay chúc tụng (Tv 134,2), bước chân hành hương (Tv 121,3; 122,1.4), tất cả đều nhằm diễn tả tâm tình tin – yêu của người tín hữu đối với Đức Chúa vì sự hiện diện, chở che, thứ tha và ban phúc của Người. Khi tin, ta bày tỏ cho nhau mọi nỗi niềm; khi yêu, ta tìm mọi lối ngõ để được mãi gần nhau²². Đó cũng là tâm tình của người tín hữu đối với Đức Chúa và Nhà Chúa:

Lạy Chúa Tể càn khôn, cung điện Ngài xiết bao khả ái.

Mảnh hồn này khát khao mòn mỏi

mong tới được khuôn viên đền vàng.

Cả tâm thân con cùng là tấc dạ

những hướng lên Chúa Trời hằng sống mà hớn hờ reo mừng.

...Một ngày tại khuôn viên thánh điện

quý hơn cả ngàn ngày.

Thà con ở cổng đền Thiên Chúa

vẫn còn hơn sống trong trại ác nhân! (Tv 84,2-3.11)

²⁰ X. Cước chú 16.

²¹ Các phần triển khai khá đầy đủ được trình bày trong Loren D Crow, *The Songs of Ascents (Psalms 120–134): Their Place in Israelite History and Religion*, SBL DissSer 148 (Atlanta: Scholars, 1996); John P. Peters, “Notes on the Pilgrim Psalter” in *Journal of Biblical Literature* 13 (1894): 31–39; Shani Tzoref, “Psalms of Ascent”, *European Judaism* 54, n. 2 (2021): 94–103.

²² Nói theo kiểu dân gian: Yêu nhau mấy núi cũng trèo, mấy sông cũng lội, mấy đèo cũng qua!

Như một con dân Is-ra-el, khi còn thơ bé cũng như lúc đã khôn lớn, biết bao lần Đức Giê-su đã cùng cha mẹ hành hương nơi thánh đô Giê-ru-sa-lem (x.Lc 2,41-42). Lúc đã đảm nhận sứ mệnh rao giảng công khai, Đức Giê-su cũng nhiều lần hành hương Giêrusalem trong các dịp lễ lớn của người Do Thái (x.Ga 2; 7-9; 10; 11)²³. Bước đường cận kề mâu nhiệm khổ nạn của Người được Tin Mừng Lu-ca trình bày như một cuộc hành hương dài hướng về Giê-ru-sa-lem với tất cả sự dốc tâm (x. Lc 9,51-19,28). Đây là những cuộc hành hương có thể ghi nhận bằng sự hiện diện thể lý và có thể đo lường bằng quãng đường địa lý trong cuộc đời Ngôi Lời Nhập Thể như Tin mừng thánh Lu-ca ghi lại: «Xong kỳ lễ, hai ông bà trở về, còn cậu bé Giê-su thì ở lại Giê-ru-sa-lem, mà cha mẹ chẳng hay biết. Ông bà cứ tưởng là cậu về chung với đoàn lũ hành, nên sau một ngày đường, mới đi tìm kiếm giữa đám bà con và người quen thuộc. Không thấy con đâu, hai ông bà trở lại Giê-ru-sa-lem mà tìm. Sau ba ngày, hai ông bà mới tìm thấy con trong Đền Thờ, đang ngồi giữa các thầy dạy, vừa nghe họ, vừa đặt câu hỏi» (Lc 2,43-46)²⁴.

Trong các lối đường đến với Thiên Chúa, cho đến nay, hành hương luôn là một hình thức phổ biến²⁵. Về ngữ nghĩa, tự bản chất thuật ngữ Latinh *pelegrinus* đã hàm chứa một ý hướng mang đậm nét tương quan:

Thật vậy, *pelegrinus* là từ được tạo nên bởi hai yếu tố: “per” nghĩa là “ngang qua” và “ager” nghĩa là “cánh đồng”. Người hành hương, theo nghĩa đen của từ, là người đi ngang qua cánh đồng. Qua cánh đồng, rồi sẽ đến đâu? Xã hội thời cổ được xây dựng theo kiểu: băng qua một cánh đồng, người ta sẽ chạm đến một thành phố nào đó. Nơi phải băng qua là những vùng hoang vu trống vắng. Nơi đến là chốn của gặp gỡ, của tình bạn và tình người, của những điều mà người ra đi muốn tìm kiếm. Hành hương là chuyến hành trình băng ngang qua nhiều cánh đồng của cuộc đời, để có thể đến được và chạm được điều mà cả đời người khát mong và tìm kiếm.²⁶

Mỗi cuộc hành hương đều đòi hỏi sự “lên đường”. Đây không chỉ là một chuyển động thể lý hay một di chuyển địa lý nhưng là một thái độ sống, một cung cách của đức tin. Chính ý hướng này tạo nên nét độc đáo, chiều sâu, thậm chí giúp định hình phẩm chất của các cuộc hành trình, như linh mục tu sĩ Phan Tấn Thành ghi nhận:

Một tục ngữ bên Pháp nói rằng “ra đi là chết trong lòng một ít”. Khi lên đường, chúng ta chỉ mang một ít hành trang đủ dùng, và để lại những gì không cần. Chúng ta tập sống với những gì là thiết yếu cho cuộc sống, và gạt bỏ những gì thừa thãi. Mặt khác, lên đường không chỉ có nghĩa là rời bỏ; nó còn có nghĩa là hướng đến những chân trời mới. Việc lên đường mời gọi chúng ta hãy vươn lên, hướng đến những chân trời mới mẻ, từ chỗ hiểu biết thêm những người mới và cảnh vật mới, đến chỗ khám phá thêm những văn hóa khác, và nhất là vươn lên Đấng Tuyệt Đối.

²³ «Hành hương (*pilgrimage*) có một lịch sử tôn giáo từ thời xa xưa. Khi đó người Do Thái hành hương về Đền Thờ đầu tiên của họ tại Giêrusalem (được xây năm 957) để mừng ba lễ lớn: Vượt Qua (the Feast of Unleavened Bread, hay Passover), Lễ Ngũ Tuần (the Feast of Weeks, hay Pentecost) và Lễ Lều (the Feast of Tabernacles, hoặc Festival of Ingathering)»: Phạm Đình Ngọc, *Những câu chuyện tại Giêrusalem*, 17.

²⁴ Các minh chứng tương tự: Lc 9,51-53; Ga 4,3-6.

²⁵ Tk.Học viện Pio X, “Hành Hương”, *Điển Ngữ Thần Học Thánh Kinh*, vol.2, (Đà Lạt: Học viện Thần học Pio X, 1974): 186–190: «Giáo Hội coi những cuộc tụ họp tại những nơi ghi dấu hoạt động của Đức Kitô như một dịp để các tín hữu hiệp thông trong đức tin và kinh nguyện. Nhất là những lúc đó Giáo Hội tìm cách nhắc nhở cho biết họ đang được Chúa hướng dẫn trên đường tiến về với Ngài» (tr.189).

²⁶ Lời giới thiệu của Linh mục Giuse Maria Cao Gia An, S.J. (tr. 5) trong tập sách Phạm Đình Ngọc, *Những câu chuyện tại Giêrusalem*.

Nhìn như vậy, bất cứ cuộc du lịch cũng có thể trở thành du lịch tôn giáo, hoặc hành hương, khi mời gọi con người tiến về Thiên Chúa, nguồn hạnh phúc và tận hưởng của cuộc đời.²⁷

Lời cầu chúc của Đức Thánh Cha Phan-xi-cô trong phần mở đầu của *Sắc chỉ Năm thánh 2025* giúp ta nhìn lại những bước đường hành hương trong Năm Thánh cũng như bước tiếp và bước tới trong tương quan ngày càng mật thiết hơn với Đấng là Nguồn Hy Vọng duy nhất vì “đã đổ tình yêu của Người vào lòng chúng ta” (Rm 5,5) và là Cửa đích thực mà ai qua đó mà vào “thì sẽ được cứu”, sẽ “gặp được đồng cỏ” (x.Ga 10,9):

Đối với mọi người, ước gì Năm Thánh là một thời điểm gặp gỡ Chúa Giêsu cách sống động và cá vị, Người là “cánh cửa” ơn cứu độ (x. Ga 10,7.9), là “niềm hy vọng của chúng ta” (x. 1 Tm 1,1), là Đấng mà Giáo hội có nhiệm vụ phải loan báo luôn mãi, ở mọi nơi và cho tất cả mọi người.²⁸

Khởi điểm: Hành hương khởi đi từ điểm nào?

Về mặt văn bản, toàn nhóm Tv 120–134 được mở ra với câu đầu của Thánh vịnh 120²⁹, trong đó có hai động từ góp phần quan trọng cho việc hiểu điểm khởi đầu của người tín hữu trong các Thánh vịnh. Khi so sánh các bản dịch, thậm chí chỉ trong các bản tiếng Việt, ta nhận thấy có những khác biệt trong cách dịch các động từ này³⁰:

Bản KPA: *Lúc ngặt nghèo, tôi kêu lên cùng CHÚA, Chúa đã thương đáp lời.*

Bản KPB: *Trong cơn ngặt nghèo của tôi, tôi đã kêu lên ĐỨC CHÚA, và Người đáp lời tôi.*

Câu hỏi được đặt ra: hành động kêu cầu của người tín hữu là trong quá khứ hay trong hiện tại, đã chấm dứt hay còn tiếp diễn? Việc Thiên Chúa đáp lời đã xảy ra và dứt điểm hay vẫn đang được thể hiện. Theo bản văn tiếng Do Thái, động từ “kêu cầu” và “đáp lại” thuộc về một chuỗi tường thuật trong quá khứ³¹, do đó, về mặt văn phạm, cả hai đều chỉ các hành động trong quá khứ —xảy ra một lần hay được lặp đi lặp lại³². Tuy nhiên, về ngữ cảnh, các câu tiếp theo của

²⁷ Đây là những dòng kết trong cuộc phỏng vấn với linh mục tu sĩ – giáo sư tiến sĩ Thần học và Giáo luật Phan Tấn Thành – O.P. về sự khác biệt giữa “hành hương” và “du lịch”: <https://xitothienphuoc.net/hanh-huong-va-du-lich-co-gi-khac-nhau-khong/>

²⁸ Số 1.

²⁹ Tựa đề *sir hamm^a ‘ālwōt*, với một số ấn bản cổ (bản Bảy Mươi - LXX, bản Vulgatha) và cả một số bản dịch hiện đại (*The New Interpreter's Bible, Word Biblical Commentary*), không được xem là thuộc qui điển nên không được kể như thành phần của đầu tiên, hay thậm chí, bị loại bỏ hẳn trong bản văn (đây là lựa chọn trong Luis Alonso Schökel - Cecilia Carniti, *I Salmi*, vol.1, (Roma: Borla, 2007), 94.

Theo quan điểm của bản thân, cần có sự đánh giá đúng mức về vai trò của các đề tựa trong khối thánh vịnh đang được bàn đến. Dấu này không phải là yếu tố duy nhất quyết định cách hiểu nhóm thánh vịnh nhưng là dấu hiệu chỉ ý muốn nối kết các thánh vịnh thành một khối ngay từ những bản văn cổ quan trọng trong truyền thống Thánh kinh: x. J. Clinton McCann et al., *The New Interpreter's Bible: 1 & 2 Maccabees, Job, Psalms*, vol.4, NIB 12 (Nashville: Abingdon, 1994), 655; David Willgren, *The Formation of the “Book” of Psalms: Reconsidering the Transmission and Canonization of Psalmody in Light of Material Culture and the Poetics of Anthologies*, (Tübingen: Mohr Siebeck, 2016), 183,191-193.

³⁰ Giữa các ấn bản nổi tiếng của một số ngôn ngữ cũng có khác biệt:

Bản Hy Lạp LXX: *Πρὸς Κύριον ἐν τῷ θλίβεσθαί με ἐκέκραξα, καὶ εἰσήκουσέν μου.*

Bản Latinh – Vulgatha (Vg): *Ad Dóminum cum tribulárer clamávi, et exaudivit me.*

Bản New International Version (NIV): *I call on the LORD in my distress, and he answers me.*

Bản King James Version (KJV): *In my distress I cried unto the LORD, and he heard me.*

Bản Conferenza Episcopale Italiana năm 2008 (CEI 2008): *Nella mia angoscia ho gridato al Signore ed egli mi ha risposto.*

³¹ Chuỗi này được hợp thành bởi động từ *qārāṭī* ở thì quá khứ hoàn thành và cụm động từ *wayya’ānēnī* với liên từ *wa* đảo ngược làm cho cả cụm có giá trị chỉ về một hành động trong quá khứ. Điều ý nghĩa là chuỗi động từ này liên tiếp nhau trong bản tiếng Do Thái (bản của các học giả ma-so-rét) - *‘el-yəhwā baṣṣārātā lī qārā’ṭī wayyā’ānēnī* - nên gọi lên sự đáp trả tức thì, chính xác, dứt khoát của Thiên Chúa trước sự khẩn cầu của người tín hữu. Đồng thời, trong câu cũng có sự đảo ngữ: thái độ “hướng về Đức Chúa” đi trước cả hành động “kêu cầu” hay được “nhận lời”.

³² Thomas O. Lambdin, *Introduction to Biblical Hebrew* (London: Darton, Longman & Todd, 1980), §98 “The Narrative Sequence”.

Thánh vịnh, cách riêng là lời kêu cầu trực tiếp với Thiên Chúa trong câu kệ, gọi lên thắc mắc rằng “nếu Chúa đã ‘đáp lời’ thì sao còn lại tiếp tục kêu cứu!”³³:

Lạy ĐỨC CHÚA, xin cứu mạng con

khỏi môi gian dối, khỏi lưỡi lừa đảo (Tv 120,2; bản KPA)

Trung thành với bản văn và xem xét Thánh vịnh trong ngữ cảnh toàn diện, câu mở đầu của Thánh vịnh 120 và cũng là điểm khởi đầu cho toàn bộ nhóm Thánh vịnh có thể được hiểu với những cách thức khác nhau:

Tv 120,1 là lời tóm kết kinh nghiệm đau lòng đã trải qua: “Lúc ngặt nghèo, tôi đã kêu lên cùng CHÚA, Chúa đã thương đáp lời”, giờ đây tôi kể lại chi tiết những gì tôi đã kêu – than – cầu cùng Người. Như thế, cả Thánh Vịnh phảng phất một sự hồi niệm u uất. Nỗi đau, gánh nặng đã được Chúa giải thoát, cứu giúp vẫn còn hiện rõ mồn một trong trí, man mác trong tâm!

Tv 120,1 là một lời công bố để minh chứng cho kinh nghiệm “xin là được”: “Lúc ngặt nghèo, tôi đã kêu lên cùng CHÚA, Chúa đã thương đáp lời”, đây là một thực tế, vì thế, tôi vui mừng tuyên xưng và không ngại kể lại thảm cảnh của tôi. Trong trường hợp này, trọn vẹn thánh vịnh là một lời tạ ơn và một dịp sẽ chia những khó khăn gặp phải, xác tín rằng Chúa là nơi *trút*, nơi *trình*, nơi *trợ* cho những vấn nạn trong cuộc sống.

Tv 120,1 gọi lại một kinh nghiệm đã được Thiên Chúa lắng nghe, cứu giúp khi dâng lời kêu xin và xem đây như là điểm tựa để tiếp tục sống tâm tình phó thác nguyện xin: “Lúc ngặt nghèo, tôi đã kêu lên cùng CHÚA, Chúa đã thương đáp lời”... nên bây giờ tôi tiếp tục kêu lên Người. Niềm tin thác hiện tại của tôi được nuôi dưỡng nhờ kinh nghiệm đã được Thiên Chúa lắng tai thương nghe, để mắt nhìn đến và ra tay giải thoát thoát.

Dù hiểu theo cách nào, kinh nghiệm của người tín hữu xưa cho thấy rằng những “lúc ngặt nghèo” thường là những thời điểm con người dễ nhớ và dễ tìm đến với Chúa hơn cả³⁴. Đó là những thời gian của hành trình đời sống hiện sinh (*kronos*) có thể trở thành những thời điểm của hồng ân (*kairos*) nhờ con người biết nhận ra thân phận mong manh của bản thân và qui hướng và tín thác hoàn toàn nơi Thiên Chúa.

Cuộc đời của Ngôi Lời Nhập Thể cũng không thiếu những lời kêu cầu bật lên trong khổ đau, nhất là khi mầu nhiệm thương khó cận kề. Khi “cảm thấy hải hùng xao xuyến”, lúc “tâm hồn buồn đến chết được”, Đức Giê-su đã đi sâu nơi Vườn Dầu, “sắp mình” mà nguyện cầu: «Áp-ba, Cha ơi, Cha làm được mọi sự, xin cất chén này xa con; nhưng xin đừng làm điều con muốn, mà làm điều Cha muốn» (Mc 14,36). Rồi khi bị đóng đinh trên thập giá, sau ba giờ với “bóng tối bao phủ khắp mặt đất”, Đức Giê-su đã hướng về Cha và kêu lớn tiếng: «Ê-lô-i, Ê-lô-i, la-ma xa-bác-tha-ni!» Nghĩa là: “Lạy Thiên Chúa, Thiên Chúa của con, sao Ngài bỏ rơi con?” (Mc 15,34). Tuy nhiên, cũng không thiếu những lần, trong lúc hớn hở vui mừng, Đức Giê-su nhớ đến và thưa lên với Cha những lời thương mến: «Lạy Cha là Chúa Tể trời đất, con xin ngợi khen Cha, vì Cha đã giấu kín không cho bậc khôn ngoan thông thái biết những điều này, nhưng lại mặc khải cho những người bé mọn. Vâng, lạy Cha, vì đó là điều đẹp ý Cha» (Lc 10,21). Khi sứ mệnh được êm đẹp, Đức Giêsu cũng không quên dâng lời tạ ơn: «Lạy Cha, con cảm tạ Cha, vì Cha đã nhậm lời con» (Ga 11,41). Mọi cảnh huống đều là dịp để Đức Giêsu hướng về Cha trong tâm tình tín thác, tri ân.

³³ Để tạo sự hợp lý trong cách hiểu mạch văn, một số tác giả, như Bernhard Duhm và Hermann Gunkel, Heinrich Graetz, đề xuất đổi/ thay/ bỏ vài mẫu tự trong động từ thứ hai để có thì hiện tại hay thể cầu khiến: x.Frank-Lothar Hossfeld - Erich Zenger, *Psalms 3: A Commentary on Psalms 101–150*, Hermeneia 255/3 (Minneapolis: Fortress, 2011), 300-301, cước chú “b”.

³⁴ Khi kể lại lịch sử cứu độ của dân Israel, tác giả Thánh vịnh 107 dùng như một điệp khúc những lời này: «Khi gặp bước ngặt nghèo, họ kêu lên cùng CHÚA, Người ra tay cứu họ thoát ngàn nỗi gian truân» (Tv 107,6.13.19.28).

Bên cạnh những tiếng kêu của lời nguyện cầu thảo hiếu, những bước chân đang trình hướng về thánh đô của Ngôi Lời Nhập Thể cũng diễn tả tình yêu của Ngài dành cho Cha. Thật vậy, thánh đô Giê-ru-sa-lem đã là “điểm đến” của Đức Giêsu không những trong dịp cuộc hành hương theo thông lệ của truyền thống Do Thái (x. Ga 2,13; 5,1; 7,10.14; 10,22-23) mà cả những khi nguy hiểm cho tính mạng của Ngài: «Các môn đệ đang đi đường lên Giêrusalem. Đức Giêsu đi trước họ... Người lại đem Nhóm Mười Hai ra một bên mà nói với các ông: «“Này chúng ta lên Giêrusalem, và Con Người sẽ bị nộp...”» (x. Ga 11,7; 12,12; Lc 9,51). Với Đức Giêsu, thành thánh quan trọng và ý nghĩa vì phản ánh sự hiện diện của Cha và là nơi thực thi ý của Cha.

Với các tín hữu ngày nay, việc đi đến các nơi thánh cũng là dấu chỉ diễn tả tâm tình tin yêu Thiên Chúa, là dấu chứng thể hiện ước muốn đi sâu vào tương quan với Người. Có thể nói, những người hành hương” là những người ước muốn «cầu nguyện bằng đôi chân», để «có kinh nghiệm bằng các giác quan rằng cả cuộc đời mình là một cuộc hành trình dài tiến về cùng Thiên Chúa»³⁵. Những chuyến hành hương là «một dịp lý tưởng cho con người nhận thấy mình là một lữ khách trong không gian và thời gian»³⁶. Cũng phải nói thêm rằng, những yếu tố thời gian và không gian giúp con người có những trải nghiệm cụ thể trong hành trình đức tin, tuy nhiên, cần có sự lượng định đúng đắn cũng như không nên lệ thuộc hoàn toàn vào hai những yếu tố này. Chẳng hạn, trong Tông huấn *Evangelii Gaudium*, khi trình bày về các nguyên tắc để xây dựng hòa bình và công ích, Đức Thánh Cha Phan-xi-cô đưa ra nguyên tắc đầu tiên là «thời gian lớn hơn không gian»³⁷. Nguyên tắc này soi sáng cho ta khi sắp xếp – thực hiện và lượng giá các cuộc hành hương. Từng bước chuẩn bị tâm tình; những khoảnh khắc hành trình với nhau; những lúc bị chậm trễ vì bất trắc, trở trời hay vì bước chân già - yếu; những thời khắc lặng thầm trong chiêm ngắm, nguyện cầu có đáng quý hơn việc chỉ đặt chân lên nơi dự định để có một “tấm hình check-in”, một con mộc trong “passport hành hương”, một dấu “stick” trong “list fan cứng” của một thánh địa nào đó hay thậm chí là một “Chúng nhận Hành hương Năm thánh”?!

Nếu một địa điểm trở thành nơi thánh thiêng vì ghi dấu sự hiện diện của một đáng thánh thiêng hay một sự kiện linh thiêng thì việc hành hương đến các thánh địa, linh địa cần được điều hướng chính yếu từ lòng khát khao và nỗ lực đi sâu hơn vào mối tương quan với đáng mà ta đến kính viếng, với biến cố mà ta cử hành. Dù là tâm tình tạ ơn – xin ơn – đền tội hay ước muốn tìm về nguồn cội đều là những khởi điểm ý nghĩa giúp người tín hữu hướng lòng về Chúa và gieo bước hành trình đến với Người.

Phương tiện: Hành hương bằng cách nào gì?

Nếu lấy biển hồ Ga-li-lê³⁸ làm điểm qui chiếu phía Bắc và Giê-ru-sa-lem làm điểm đến ở phía Nam thì khoảng cách từ vùng biển hồ đến Đền thờ theo đường chim bay là khoảng 100-110km còn đường bộ là 170-180km. Vì thế, các cuộc hành hương, thường là sau thời lưu đày Ba-bi-lon, từ phía Bắc về Đền thờ Giê-ru-sa-lem thuộc về miền Nam thì cần khoảng 3-4 ngày đi bộ

³⁵ *Youcat*, số 246 (Bản dịch của Lm Antôn Nguyễn Mạnh Đồng): <https://gpccanho.com/youcat-sach-giao-ly-cong-giao-cho-nguoi-tre/>

³⁶ Pontificio Consiglio della Pastorale per i Migranti e gli Itineranti, *Orientamenti Della Pastorale Del Turismo [Những Hướng dẫn Mục vụ Du Lịch]* (2001), số 36.

³⁷ Số 223 (Bản dịch của Hội đồng Giám mục Việt Nam). Lý do là vì, việc dành ưu tiên cho thời gian «giúp chúng ta hoạt động từ từ nhưng chắc chắn, không bị ám ảnh bởi những kết quả tức thì; nó giúp chúng ta kiên nhẫn chịu đựng những khó khăn và nghịch cảnh, hay những thay đổi không tránh khỏi trong các kế hoạch của mình». Trong khi đó, «dành ưu tiên cho không gian có nghĩa là điên cuồng tìm cách níu kéo tất cả trong hiện tại, cố gắng chiếm hữu tất cả các không gian của quyền lực và sự tự khẳng định mình; là cô đọng các qui trình và cố níu kéo chúng».

³⁸ Biển hồ thường được gọi với tên Kin-ne-rét (trong Cựu Ước, do hình dáng giống đàn hạc: x.Ds 34,11; Gs 13,27), Ghe-ne-sa-rét (thời Tân Ước, gần với vùng đất phiên nhiều Ghe-ne-sa-rét ở phía tây biển hồ: x.Lc 5,1) hay Ti-bê-ri-a (từ thời đế quốc Ro-ma, đi liền với thành do Hê-rô-đê An-ti-pa xây khoảng năm 20sCN và dâng kính hoàng đế Ti-bê-ri-ô Ce-sa-re của Ro-ma: x.Ga 6,1; 21,1). Tên Ga-li-lê thì gần với miền đất phía Bắc nơi biển hồ tọa lạc (x.Mt 4,18// Mc 1,16).

nếu băng ngang qua Sa-ma-ri ở miền Trung (x.Ga 4,3-4), và 5-6 ngày nếu đi vòng qua sông Gio-đan ở phía Đông (x.Lc 9,51-56). Như thế, mỗi khi đăng trình tiến về Đền thánh, các tín hữu thời xưa thực sự là những người “cầu nguyện bằng đôi chân”. Tuy nhiên, điều thú vị là trong nhóm thánh vịnh 120 – 134 thì chỉ có 2 lần nhắc đến “chân” (Tv 121,3; 122,2) nhưng 7 lần nhắc đến “mắt” (121,1; 123,1.2³; 131,1; 132,4). Về các từ chỉ chuyển động thì động từ “đi lên” được dùng 2 lần (122,4; 132,3) nhưng chỉ trong Thánh vịnh 122,4 mới mang nghĩa “hành hương”; trong khi đó, động từ “ngước lên” cũng xuất hiện 2 lần (121,1; 123,1) nhưng cả hai đều nằm trong cụm “ngước mắt lên”³⁹. Đây là một diễn ngữ chỉ ánh nhìn với tất cả sự ý thức và tham dự của chủ thể⁴⁰, nên khắc ghi cách rõ nét niềm tín thác mãnh liệt của người tín hữu đối với “Đấng Trên Cao”.

Cặp mắt là “cửa sổ tâm hồn”, ánh mắt tín thác là “ngưỡng cửa” dẫn vào và nâng đỡ hành trình đức tin. Mỗi động tĩnh của ánh mắt trở thành “kênh truyền thông” giữa người tín hữu và Thiên Chúa. Thánh vịnh 121 bắt đầu với cái “ngước mắt nhìn lên rặng núi” của người tín hữu để tìm “ơn phù trợ” từ Đức Chúa “là Đấng dựng nên cả đất trời” (x.Tv 121,1-2). Sang đến Thánh vịnh 123 với bốn lần xuất hiện của hạn từ “đôi mắt”, người tín hữu vẫn được diễn tả với thái độ “ngước mắt hướng lên” nhưng đối tượng được xác định rõ là Đức Chúa “Đấng đang ngự trên trời”, Đấng là “Thiên Chúa” không phải chỉ của cá nhân nhưng của “chúng ta” (x.Tv 123,1-2). Ánh nhìn của người tín hữu trong Thánh vịnh 131 được diễn tả qua một đôi mắt “không dám tự cao” nhưng khiêm nhường tín thác nơi Đức Chúa như “trẻ thơ nép mình lòng mẹ” (x.Tv 131,1-2)⁴¹. Lần xuất hiện cuối cùng của hạn từ “đôi mắt” trong Thánh vịnh 132 là một lựa chọn “chẳng chợp mắt khép mi” cho đến khi “tìm được một nơi cho Chúa ngự” (x.Tv 132,3.5). Sự cố gắng cho “đôi mắt không rơi vào giấc ngủ” của Đavít gợi lại hình ảnh “lẽ nào chợp mắt ngủ quên cho đành” của “Đấng gìn giữ Is-ra-el” trong Thánh vịnh 121. Càng về cuối hành trình, cặp mắt người tín hữu mang mặc một cơ chế, một động năng tựa như “Đấng dựng nên cả đất trời”. Càng về cuối hành trình, người tín hữu nhận ra không phải chỉ bản thân khát khao, bèn bĩ tìm Chúa với ánh mắt tha thiết (Tv 121) – khẩn thiết (Tv 123) – thân thiết (Tv 131) – kiên quyết (Tv 132) nhưng chính mình đã được Chúa gìn giữ (Tv 121) – đỡ bệnh (Tv 124) – bao bọc (Tv 125) – phòng giữ (Tv 127) – ban phúc (Tv 128) – giải thoát (Tv 129) – thứ tha (Tv 130) – thi ân (Tv 133;134). Nhóm Thánh vịnh cho thấy rằng chính ánh nhìn đức tin và kinh nghiệm về tình yêu Thiên Chúa mở lối, dẫn đường, dìu bước người tín hữu trong suốt cuộc hành hương.

Trong cuộc đời nơi dương thế, như các Tin Mừng kể lại, Đức Giê-su cũng cần sức mạnh, sự nuôi dưỡng thể lý khi thực hiện những chuyến hành hương. Mở đầu chương 4 trong Tin Mừng Gio-an cho thấy nổi vất vả của Ngôi Lời Nhập Thể trên bước đường trở về từ về thánh đô Giêrusalem: «Người đi đường mỗi mệt nên ngồi ngay xuống bờ giếng» (Ga 4,6). Mỗi mệt và cần dưỡng sức nên «các môn đệ của Người đã vào thành mua thức ăn», và Đức Giêsu cũng không ngại ngỏ lời cùng người phụ nữ Sa-ma-ri: «Chị cho tôi xin chút nước uống!» (x.Ga 4,7-8). Bản tính nhân loại của Ngôi Lời Nhập Thể được các Tin Mừng khắc họa đã được âm vang nơi Hiến chế *Gaudium et Spes* của Công đồng Vaticano II: «Khi nhập thể, Con Thiên Chúa cách nào đó đã liên kết với tất cả mọi người. Người đã làm việc với đôi tay con người, đã suy

³⁹ Cụm từ này không xuất hiện trong bất cứ Thánh vịnh nào khác

⁴⁰ X.Franz Josef Stendebach, «יָאֵן - 'ayin - occhi», *Grande lessico dell'Antico Testamento*, vol.6: 636-655, (Brescia: Paideia 1998), 645.

⁴¹ Hạn từ tiếng Do Thái chỉ “trẻ cai sữa”, nghĩa là một đứa trẻ không còn bị ràng buộc bởi nhu cầu sinh – dưỡng (thường là khoảng 3 tuổi: x.1Sm 1,24; St 21,8-9; Is 11,8) nhưng tự do chọn gần bó với mẹ của mình: Luis Alonso Schökel - Cecilia Carniti, *I Salmi*, vol.2, (Roma: Borla, 2007), 705.

ngẫm bằng trí óc con người, đã hành động với ý chí con người, đã yêu thương bằng quả tim con người»⁴².

Ánh mắt thể lý cũng đã trở thành phương thể để Đức Giêsu diễn tả tâm tình đối với Cha, lúc sứ vụ thuận lợi – «Đức Giê-su ngược mắt lên và nói: “Lạy Cha, con cảm tạ Cha, vì Cha đã nhậm lời con”» (Ga 11,41); cũng như khi sắp gặp gian truân – «Đức Giê-su ngược mắt lên trời và cầu nguyện: “Lạy Cha, giờ đã đến!”» (Ga 17,1). Cũng với ánh mắt đó, Đức Giêsu mở cõi lòng đến với nhu cầu của con người. Khi nhiều đoàn người tụ họp ở biển hồ Ga-li-lê trong dịp «sắp đến Lễ Vượt Qua là đại lễ của người Do Thái», ngay khi «ngược mắt lên» và «nhìn thấy đông đảo dân chúng đến với mình», Đức Giêsu đã hỏi ngay Phi-líp-phê «Ta mua đâu ra bánh cho họ ăn đây» (x.Ga 6,1-6). Từ ánh mắt tinh tế nhận ra nhu cầu của dân chúng, tâm trí Đức Giêsu đã biết mình «sắp phải làm gì», và cuối cùng đôi tay Ngài «đã cầm lấy bánh, dâng lời tạ ơn, rồi phân phát cho những người ngồi đó» (x.Ga 6,6-11). Trong tường thuật về người thu thuế Da-kêu, chính khi ông tìm mọi cách để “xem cho biết Đức Giê-su là ai” và nghĩ là mình có thể quan sát Ngài từ trên cây sung thì Đức Giê-su đã “nhìn lên” để tìm gặp ánh mắt của ông, Ngài đã gọi chính tên ông và – không vội vàng đi lên Giêrusalem⁴³, cũng không ngăn ngại sự xâm xỉ của đám đông – Ngài còn ngỏ lời với ông: «Này ông Da-kêu, xuống mau đi, vì hôm nay tôi phải ở lại nhà ông!» (x.Lc 19,10). Hành trình tiến về Nhà Đức Chúa nơi thánh đô không làm Đức Giêsu bỏ qua hay từ chối mang “ơn cứu độ đến cho nhà” của Dakêu vì, như chính Ngài xác quyết, «Con Người đến để tìm và cứu những gì đã mất» (x.Lc 19,9-10).

Trong bài ca chủ đề *Những người hành hương của hy vọng* của Năm thánh 2025, phiên khúc thứ ba gọi lên một suy tư ý nghĩa về tương quan giữa ánh nhìn và bước đi: «Nào cùng ngược nhìn và bước đi trong làn gió mới, và cùng hướng về Chúa Con giáng thế»⁴⁴. Chính những ánh nhìn tín thác thúc đẩy và củng cố bước tiến của cuộc hành hương, đưa dẫn người tín hữu đến đích điểm là gặp gỡ và tin nhận rằng Ngôi Lời Nhập Thể «đã đến vì chính chúng ta và mọi người, Ngài là đường đưa ta đi đến cùng Cha chí thánh»⁴⁵.

Trong hành trình đưa con người đến cùng Cha và Nước của Cha, nhất là vào dịp Năm thánh, người tín hữu được lãnh nhận ân xá như phương thể ngoại thường để được tinh tuyền khỏi mọi dấu vết do tội để lại: «Thật vậy, *ân xá* giúp chúng ta khám phá lòng thương xót của Thiên Chúa vô hạn đến mức nào. Không phải ngẫu nhiên mà vào thời xưa, thuật ngữ “lòng thương xót” và thuật ngữ “ân xá” có thể dùng thay thế cho nhau, chính xác bởi vì thuật ngữ này có ý diễn tả sự tha thứ trọn vẹn của Thiên Chúa, một sự tha thứ không giới hạn»⁴⁶. Ngoài ra, có những phương thể thông thường mang lại hệ quả phi thường cho hành trình đời sống của người tín hữu, đó là các bí tích, đặc biệt là bí tích Hòa giải. Thực vậy, Đức Thánh Cha Phan-xi-cô đưa ra chỉ dẫn rất cụ thể trong Sắc chỉ Năm thánh:

«Các nhà thờ trong Năm Thánh, dọc theo các tuyến đường và ở kinh thành Ro-ma, sẽ là những ốc đảo thiêng liêng, tại đó chúng ta có thể canh tân đời sống đức tin và thỏa cơn khát nơi nguồn hy vọng, trước hết bằng cách đến với bí tích Hòa giải, là điểm khởi đầu không thể thay thế của con đường hoán cải đích thực. Tại các Giáo hội địa phương, cần phải đặc biệt chú ý đến việc

⁴² Công đồng Va-ti-can II, *Hiến chế Gaudium et Spes* (ban hành ngày 07.12.1965), số 22.

⁴³ Theo bố cục của Tin Mừng Luca, hành trình lên Giêrusalem để hoàn tất biến cố Vượt Qua của Đức Giêsu bắt đầu từ Lc 9,51: «Khi đã tới ngày Đức Giê-su được rước lên trời, Người nhất quyết đi lên Giê-ru-sa-lem».

⁴⁴ Lời tiếng Ý của nhạc sư Pierangelo Sequeri «Alza gli occhi, muoviti col vento, serra il passo: viene Dio, nel tempo» cho thấy “đây chuyền” đây năng động và cũng giàu bất ngờ của bước đường hành hương: con người “ngược mắt lên” – “lướt cùng gió” – “vững bước đi”; nhưng rồi, chính “Thiên Chúa đến” cùng con người “trong thời gian”.

⁴⁵ Đây là âm vang của sứ điệp được chính Đức Giê-su đúc kết trong lời nguyện hiến tế: «Sự sống đời đời đó là họ nhận biết Cha, Thiên Chúa duy nhất và chân thật, và nhận biết Đấng Cha đã sai đến, là Giê-su Ki-tô» (Ga 17,3).

⁴⁶ ĐTC Phan-xi-cô, *Sắc chỉ Năm thánh 2025*, số 23.

chuẩn bị cử hành bí tích Hoà giải của các linh mục và của các tín hữu cũng như việc lãnh nhận bí tích này dưới hình thức cá nhân»⁴⁷.

Tài liệu *Những Hướng dẫn Mục vụ Du lịch* của Giáo hội lưu ý đến cả việc tạo điều kiện tham dự Thánh lễ cho cả du khách và dân địa phương, bởi lẽ «việc cử hành Thánh Thể là thời điểm thường xuyên nhất cho cuộc gặp gỡ giữa cộng đoàn địa phương với du khách»⁴⁸. Ngày xưa, khi sai các tông đồ, môn đệ ra đi thực thi sứ mệnh, Đức Giê-su mời gọi các ông rất chính yếu trong hành trang nhưng luôn ban cho các ông «năng lực và quyền phép để trừ mọi thứ quỷ và chữa các bệnh tật» (Lc 9,1; x.10,19). Trong hành trình đức tin nói chung và các cuộc hành hương nói riêng, Thiên Chúa không bao giờ để con người thiếu hụt ân sủng của Người. Hình ảnh chiếc vỏ sò mà những người hành hương hay dùng⁴⁹ nhắc nhở sự mở lòng đón nhận ân sủng và làm cho ân sủng đó được kết tinh thành những viên ngọc quý, thiết ích cho bản thân và tha nhân.

Lộ trình: Diễn tiến của cuộc hành hương ra sao?

Kinh Thánh được sáng tác chứ không phải được ghép tác⁵⁰. Dù rằng Kinh Thánh là tập hợp những quyền sách của nhiều tác giả trong các giai đoạn khác nhau; tuy nhiên, Kinh Thánh không được hình thành theo kiểu “cắt dán máy móc” nhưng được biên soạn và sắp xếp dưới tác động của Chúa Thánh Thần cùng với sự dốc trọn trí tâm của các tác giả thánh. Việc các thánh vịnh từ 120 đến 134 được xếp liên tiếp nhau và có tiêu đề hầu như giống nhau trong qui điển Công giáo hiện tại chẳng phải là một sự ngẫu nhiên, vô nghĩa⁵¹. Đó là dấu hiệu của ý định xếp mười lăm thánh vịnh thành một khối thống nhất từ thời điểm sáng tác các thánh vịnh hoặc trong tiến trình biên tập Sách Thánh vịnh⁵². Đây là khởi điểm cho phép xem xét bố cục và nội dung của mười lăm thánh vịnh như một thể thống nhất. Cho đến nay, các học giả thường bàn đến hai kiểu cấu trúc của khối thánh vịnh 120–134: cấu trúc tam đoạn qui tâm và cấu trúc đồng tâm đối xứng.

Dạng thứ nhất chia 15 thánh vịnh, theo trình tự, thành ba nhóm với năm thánh vịnh (mô hình 5 – 5 – 5) và mỗi nhóm có một thánh vịnh trung tâm (các thánh vịnh 122; 127; 132). Với cấu trúc tam đoạn qui tâm, tính tiệm tiến của cuộc hành trình được khắc họa và vai trò của thành thánh Giê-ru-sa-lem được nhấn mạnh. Bước đường hành hương của người tín hữu được khởi đầu với những khắc khoải, lo âu (thánh vịnh 120 – 126); nhưng từng bước – nhất là khi đến được nơi

⁴⁷ ĐTC Phan-xi-cô, *Sắc chỉ Năm thánh 2025*, số 5. Giá trị của Bí tích Hòa giải tiếp tục được Đức Phan-xi-cô khẳng định trong số 23: «Bí tích Hòa giải không chỉ là một ân huệ thiêng liêng tuyệt diệu mà còn là một bước quyết định, thiết yếu và không thể thiếu trên hành trình đức tin của mỗi người. Chính ở đó chúng ta để cho Chúa tiêu diệt tội lỗi của chúng ta, chữa lành tâm hồn chúng ta, nâng chúng ta lên và ôm lấy chúng ta, cho chúng ta biết được khuôn mặt dịu dàng và nhân ái của Người».

⁴⁸ *Những Hướng dẫn Mục vụ Du lịch*, số 18.

⁴⁹ Vỏ sò đặc biệt được dùng trong tuyến hành hương về Santiago de Compostela, nơi có nhiều bờ biển. Vỏ sò vừa mang nét thực dụng (như dụng cụ xin thức ăn, nước uống; hay như dấu chứng đã đi hành hương) vừa mang tính biểu tượng (những đường gân hội tụ ở một điểm trên vỏ sò chỉ những nẻo đường hành hương khác nhau nhưng đều hướng về đích điểm duy nhất là Chúa Kitô; đồng thời, hình ảnh vỏ sò mở ra diễn tả sự đón nhận sự sống và khả năng cư mang - chuyển hóa sự sống thành những điều cao quý).

⁵⁰ X.Roland Meynet, *Leggere la Bibbia: un'introduzione all'esegesi*, (Bologna: EDB, 2004), 124-127.

⁵¹ Việc nghiên cứu về chủ ý biên tập của Sách Thánh vịnh được khai triển trong những thập kỷ gần đây. Để đào sâu, xin xem phần tóm lược trong: J. Clinton McCann et al., *The New Interpreter's Bible: 1 & 2 Maccabees, Job, Psalms*, vol. 4, NIB 12 (Nashville: Abingdon, 1994), 659tt.

⁵² Học giả Willgren dù không tán thành việc chú giải các thánh vịnh theo nhóm hay dựa trên tiêu đề nhưng ghi nhận rằng: «Một ngoại lệ đáng lưu ý được tìm thấy trong Tv 120-134. Ở đây, mười bốn thánh vịnh liên tiếp đều có chung chữ שיר [ca khúc], được chỉ định thêm với מעלות [những cuộc đi lên]. Một điểm chung khác là tiền tố ה [của], hay trong Tv 121 là ל [cho] (các cuộn da ở Biển Chết không có tiêu đề này trong Thánh vịnh 134, cũng như từ trong Thánh vịnh 123). Kết hợp với nhận xét rằng hầu hết các thánh vịnh này được đặt cùng nhau trong một số cuộn da “thánh vịnh” ở Biển Chết, có thể giả định rằng các tiêu đề đóng vai trò quan trọng trong việc sắp xếp các thánh vịnh này». (*The Formation of the «Book» of Psalms*, 179; ý tưởng tương tự được lặp lại ở các trang 182; 191; 192. Bản dịch và các ghi chú trong ngoặc [] là của người viết).

thành thánh – được trấn an, củng cố (thánh vịnh 127-131); rồi đưa dẫn đến niềm vui chan hòa trong Chúa, với chính bản thân và với nhau (thánh vịnh 132; 133; 134).

THÁNH VỊNH 120-134: CẤU TRÚC “TAM ĐOẠN QUI TÂM”

¹²⁰ Lời tín thác, than vãn: Tình trạng khốn khổ, bất an

¹²¹ Ôn phù trợ đến từ Thiên Chúa

¹²² *GIÊ-RU-SA-LEM*, điểm đến và thành đô của bình an

¹²³ Lời cầu xin lòng thương xót Chúa

¹²⁴ Sự hồi tưởng quá khứ: Thiên Chúa đã ở cùng ta

¹²⁵ Lời tín thác, than vãn: Xin Chúa gìn giữ kẻ hiền trung, ban hòa bình

¹²⁶ Cuộc trở về từ tình trạng khốn khổ

¹²⁷ *GIÊ-RU-SA-LEM*, thành và nhà được Thiên Chúa xây và giữ

¹²⁸ Niềm hạnh phúc của người công chính trong gia đình

¹²⁹ Sự hồi tưởng quá khứ: Thiên Chúa đã tháo ách của kẻ gian ác

¹³⁰ Lời nguyện tín thác, than vãn: Tình trạng tội lỗi

¹³¹ Niềm xác tín trọn vẹn nơi Chúa

¹³² *GIÊ-RU-SA-LEM*, nơi Thiên Chúa ngự

¹³³ Niềm bình an trong tình huynh đệ

¹³⁴ Lời nguyện liên lỉ trong đêm

Cấu trúc thứ hai có dạng “đồng tâm đối xứng”. Khởi đi từ văn hóa phụng tự Do Thái với biểu tượng đèn bảy ngọn *menorah*⁵³, cũng như dấu hiệu hiển hiện là sự phân bố cân xứng của các tiêu đề chỉ tác giả⁵⁴, giáo sư Roland Meynet⁵⁵, với lối tiếp cận của phân tích tu từ Se-mít⁵⁶, chia 15 thánh vịnh thành hai nhóm bảy với Thánh vịnh 127 ở trung tâm (mô hình 7 – 1 – 7); kể đến, trong mỗi nhóm cũng có cấu trúc đối xứng và có một thánh vịnh làm tâm (thánh vịnh 123; 131). Theo nguyên tắc “mọi sự phát xuất từ trung tâm” của phân tích tu từ Sê-mít⁵⁷, cấu trúc “đồng tâm đối xứng” của khối mười lăm thánh vịnh làm sáng lên tầm quan trọng của niềm xác tín được Thiên Chúa gìn giữ, xót thương, độ trì. Đây được xem là điểm tựa, động lực và yếu tố chi phối toàn bộ hành trình của người tín hữu. Như thế, cuộc hành trình, cũng có một khởi điểm khốn khổ của thân phận ngoại kiều (Tv 120) và một điểm đến viên mãn nơi chính nhà Chúa (Tv 134), nhưng điều ý nghĩa hơn cả là trọn hành trình đã được thúc đẩy, nuôi dưỡng, soi sáng bởi tâm tình tin – yêu của người tín hữu dành cho Thiên Chúa (trong hầu hết các thánh vịnh trong nhóm) là Đấng “xây nhà, giữ thành” (Tv 127); thương xót (Tv 123), dưỡng chăm (Tv 131).

⁵³ X. Xh 25,31-37; 37,17- 22.

⁵⁴ Trong 15 Thánh vịnh chỉ có Tv 127 nằm ở trung tâm được ghi nhận “Cửa Salomon”. Trước đó, Tv 122 và Tv 124 và tiếp sau là Tv 131, Tv 133 đều có ghi trong tiêu đề là “Cửa Đa-vít”.

⁵⁵ X.MEYNET, *Les Psaumes des montées* là ấn bản được phát hành năm 2017 bởi Nhà xuất bản Peeters, dài khoảng 200 trang. Tác giả là người đã hệ thống phần lý thuyết cũng như sáng lập Hiệp hội Tu từ Thánh kinh Se-mít (RBS)

⁵⁶ Phần tổng quan về Phân tích Tu từ Se-mít được trình bày trong: Võ Diễm Trinh (2024), «Một Phương Pháp Mới Để Hiểu Kinh Thánh: Phân Tích Tu Từ», *Khoa Học Công Giáo và Đời Sống*, n. 4(3) 2024: 75–87.

⁵⁷ X.Roland Meynet, *Trattato di retorica biblica*, ReBib 10 (Bologna: EDB, 2008), 563-569.

THÁNH VỊNH 120–134: CẤU TRÚC “ĐỒNG TÂM ĐỐI XỨNG”¹²⁰ Nỗi khổn khổ nơi đất khách¹²¹ Niềm trông cậy Is-ra-el được Thiên Chúa gìn giữ¹²² Niềm xác tín Thiên Chúa hiện diện nơi NHÀ – xây THÀNH Giê-ru-
sa-lem “Của Đa-vít”¹²³ Niềm trông đợi lòng thương xót của Thiên Chúa – như Chủ Tể¹²⁴ Niềm xác tín Is-ra-el được Thiên Chúa giải thoát “Của Đa-vít”¹²⁵ Niềm trông cậy Is-ra-el được Thiên Chúa chở che¹²⁶ Niềm vui trở về quê hương¹²⁷ **Niềm xác tín Thiên Chúa xây NHÀ – giữ THÀNH** “Của Sa-lo-mon”¹²⁸ Niềm hạnh phúc nơi gia đình của người công chính¹²⁹ Niềm xác tín Xi-on được Thiên Chúa giải thoát¹³⁰ Niềm trông mong Is-ra-el được Thiên Chúa thứ tha¹³¹ Niềm xác tín của Is-ra-el nơi Thiên Chúa – như Hiền Mẫu “Của Đa-vít”¹³² Niềm xác tín Thiên Chúa chọn NHÀ Đa-vít – ngự nơi THÀNH Xi-on¹³³ Niềm vui của tình huynh đệ nơi đền thánh “Của Đa-vít”¹³⁴ Niềm vui của phúc lành nơi đền thánh

Nơi Đức Giê-su Ki-tô —Ngôi Lời Nhập Thể— ngoài những bước đường hành hương địa lý trên dải đất Palestine, Tin Mừng Gio-an còn ghi nhận hai chuyển động vô hình, vượt không gian và thời gian, nhưng thể hiện hành trình cứu độ trọn vẹn mà Đức Giê-su đảm nhận với tâm tình con thảo đối với Cha và sự dâng hiến bản thân vì phần rỗi nhân loại. Trước hết, đó là khoảnh khắc Con Thiên Chúa “đến thế gian”: Ngôi Lời là ánh sáng thật, ánh sáng đến thế gian và chiếu soi mọi người. Người ở giữa thế gian, và thế gian đã nhờ Người mà có, nhưng lại không nhận biết Người» (Ga 1,9-10). Kế đến là “giờ” Ngôi Lời rời thế gian mà về cùng Cha: «Trước lễ Vượt Qua, Đức Giê-su biết giờ của Người đã đến, giờ phải bỏ thế gian mà về với Chúa Cha» (Ga 13,1-2). Dù không thể quan sát và cân đo, đây luôn là hai biên cố ‘nặng ký nhất’, hai hành trình ‘vạn lý’ để đưa kế hoạch cứu độ lên đỉnh điểm, nối kết đất – trời, mở lối cho con người đến với Thiên Chúa. Nói cách khác, đây là thời điểm mà Con Thiên Chúa trở thành con cái loài người, để con cái loài người được trở nên con Thiên Chúa⁵⁸. Chính vì Con Thiên Chúa đã đến trong thời gian và không gian mà con người hữu hình được đưa vào tương quan với Đấng Vô Hình. Chính vì Con Thiên Chúa đã sống lại và lên trời cả hồn lẫn xác mà những thực tại nhân loại được thăng hoa nhờ quyền năng thiêng linh: «Thiên Chúa đã và vẫn đang kêu gọi con người gắn bó trọn vẹn với Ngài trong sự thông hiệp đời đời vào sự sống thần linh bất khả hủy diệt. Chúa Ki-tô đã đem lại chiến thắng ấy khi giải thoát con người khỏi tử thần nhờ cái chết của Người và khi sống lại, Người đã đem lại sự sống cho con người»⁵⁹.

Ngành “Công nghệ Du lịch và Lễ hành” ngày nay thường nói đến các “tour trọn gói”. Các cuộc hành trình được sắp xếp cách trọn vẹn, tiện lợi, hiệu quả nhất cho khách hàng, từ bảo hiểm trước khi đi đến tầm hình lưu niệm sau chuyến đi đều được xem xét, tính toán chu đáo. Để có một lộ trình hành hương với ý nghĩa tôn giáo thực thụ chắc chắn đòi hỏi sự tinh tế và sâu sắc trong cách tổ chức:

Việc tổ chức một cuộc hành hương (hoặc du lịch tôn giáo) đòi hỏi những người hữu trách phải chuẩn bị tinh thần cho những người tham dự trước khi lên đường, (giải thích cho họ biết ý nghĩa cuộc hành hương) và tổ chức những hành vi thờ phượng trên đường đi cũng như tại địa điểm

⁵⁸ Đc. *Giáo lý Giáo hội Công giáo*, số 460.⁵⁹ Hiến chế *Gaudium et Spes*, số 18.

hành hương (kinh nguyện, bí tích, vv). Nói cách khác, tổ chức một cuộc hành hương tôn giáo thì khác với việc tổ chức một cuộc du lịch văn hóa hoặc thể thao.

Cả về phía những người tham dự, nếu muốn gặt hái những hoa trái ý nghĩa, cũng cần có sự chuẩn bị xa – tham dự sát – trải nghiệm sâu:

Cuộc hành hương, theo nghĩa chặt, đòi hỏi người hành hương phải tuân theo một lối sống nào đó, chẳng hạn như trung thành với những giờ kinh nguyện cũng như chấp nhận vài sự hạn chế hoặc thiếu thốn, chấp nhận một hệ trật của các cảm nghiệm (chẳng hạn dành ưu tiên cho các việc đạo đức thờ phượng, ở trên các việc khác). Khỏi nói ai cũng biết, ai có chủ ý đi hành hương thì cần chuẩn bị tinh thần nhiều hơn là khi chỉ có ý định đi du lịch, dù đó là du lịch tôn giáo.⁶⁰

Để những hoa trái của các cuộc hành hương “được tồn tại” và lan tỏa cần sự tiếp tục “giữ lửa hành hương”⁶¹ cũng như những hành động mang tính “truyền giáo”⁶² từ phía những người hành hương. Được như thế, lộ trình hành hương không giới hạn ở những tuyến đường đi qua nhưng là những hành trình được xét soi – thể hiện – lưu giữ dọc dài bước đường đức tin.

Tâm tình: Hành hương với tâm tình nào?

Một trong các chủ đề nổi bật của khối thánh vịnh 120–134 được tóm gọn trong từ *shālôm*. Cách minh nhiên, trong mười lăm Thánh vịnh, từ *shālôm* được dùng bảy lần (Tv 120^{2x}; 122^{3x}; 125; 128) và xoay quanh mối tương quan với Thiên Chúa (qua hình ảnh dân thánh⁶³, thành thánh⁶⁴), với bản thân⁶⁵, và với tha nhân (bạn hữu, kẻ thù⁶⁶). Cách gián tiếp, các hình ảnh biểu tượng, những diễn ngữ và cả luồng giao chuyển giữa các thánh vịnh đều làm sáng lên sứ điệp của hòa bình nơi thánh địa, sự thuận thảo giữa những con người, niềm bình an trong tâm hồn. Có thể nói, toàn khối thánh vịnh là một hành trình tìm kiếm bình an. Niềm khắc khoải phải sống nơi đất khách đầy hiếu chiến (x. Tv 120,6-7) khiến cho người tín hữu càng thêm vui mừng khi được «trở lên đền thánh Chúa» và hết lòng nguyện chúc cho «Giêrusalem được thái bình», cho «thân hữu của thành luôn thịnh đạt, tường trong lũy ngoài hằng yên ổn, lâu đài dinh thự mãi an ninh» (Tv 122,6-9). Những bất ổn, xung đột trong bối cảnh chính trị - xã hội – tôn giáo, làm cho người tín hữu dễ ưu ái nguyện xin cho «Ít-ra-en được thái bình» (Tv 125,5 // Tv 128,6); nhưng lại gay gắt xin Chúa đuổi đi «những kẻ ngả theo đường tà vạy» (Tv 125,4) cũng như làm cho «những kẻ thù Xi-on đều nhục nhã tháo lui hết thảy» (Tv 129,5). Tuy nhiên, sự phân biệt đối xử giữa “bạn và thù”, sự phân cực giữa “người lành và kẻ ác” lại dần nhường chỗ cho ánh nhìn nội tâm và sự tín thác trọn vẹn nơi Thiên Chúa. Trước hết, sự ý thức về tội lỗi của bản thân và toàn dân giúp người tín hữu chỉ cậy trông Thiên Chúa «rộng lòng tha thứ» và «cứu chuộc Ít-ra-en khỏi tội khiến muôn vãn» (Tv 130,4.8). Kế đến là sự dốc tâm từ bỏ cõi lòng tự cao, ánh mắt tự hào, bước chân tự đại để chỉ chọn an yên ở lại với Chúa như một trẻ cai sữa «nếp mình lòng mẹ»

⁶⁰ <https://xitothienphuoc.net/hanh-huong-va-du-lich-co-gi-khac-nhau-khong/>

⁶¹ Đây là tựa đề chương cuối trong tập sách *Ý nghĩa và lịch sử của hành hương* (Nhà sách Đức Bà Hòa Bình, 03/2025) của linh mục Phạm Đình Ngọc S.J. Tác giả nêu lên những thực hành cụ thể trong khi hành hương (chia sẻ thiêng liêng, viết nhật ký, chú tâm lắng nghe) và sau khi hành hương (tiếp tục cầu nguyện và suy tư; xem lại hình – nhật ký – chất liệu hành hương; kể lại kinh nghiệm hành hương cho người thân quen; tạo không gian thánh cho bản thân và gia đình).

⁶² X.Lm. Phêrô Nguyễn Thanh Tùng, “Cầu nguyện – Hành hương – Truyền giáo” trong *Bản tin Hiệp Thông* của Hội Đồng Giám mục Việt Nam, số 146 (tháng 3&4 năm 2025). Phần thứ ba của bài viết xem truyền giáo như hoa trái của việc cầu nguyện - hành hương, với các nỗ lực như: thực thi bác ái; sống gắn kết với Chúa – hài hòa nơi bản thân; gắn bó với thiên nhiên; kết hợp với Đức Maria và các thánh.

⁶³ «Bình an cho Ít-ra-en» (xin dùng bản KPB và in nghiêng hạn từ được bàn đến để nhấn mạnh sự trùng khớp giữa các bản văn) là lời cầu chúc được dùng như điệp khúc kết trong Tv 125,5 và 128,6.

⁶⁴ Tv 122,6-8 là tâm tình tha thiết khẩn cầu «bình an cho Giêrusalem» (bản KPB).

⁶⁵ Trong Tv 120,7, vịnh gia diễn tả bản thân như một người «hướng về hòa bình» (bản KPB).

⁶⁶ Các đối phương được Tv 120,6 mô tả như những «kẻ ghét hòa bình», «hướng về chiến tranh» (bản KPB); trong khi Tv 122,8 gọi các cư dân là các «anh em, bạn hữu» và hết lời cầu chúc những người yêu mến thành thánh được «an bình».

(x.Tv 131,1-2). Khi cõi lòng đã lắng và lắng đủ trong Chúa thì nếp nghĩ, hành động được hoàn toàn biến đổi. Trí tâm người tín hữu, như thánh vương Đavít khi xưa⁶⁷, trọn vẹn qui hướng về Chúa và tìm thực thi điều đẹp lòng Người: «quyết chẳng về nhà, chẳng lên giường nằm ngủ, chẳng bao giờ chợp mắt khép mi khi chưa tìm được một nơi cho Chúa ngự» (Tv 132,3). Niềm tin yêu nơi Thiên Chúa làm cho con người tự động và tự nguyện chọn chẳng ở yên cho đến khi Thiên Chúa có nơi yên ngự. Niềm an hòa trong Chúa giúp con người cùng vui hưởng «ân huệ Chúa ban» (Tv 133,3), cùng hân hoan «đâng lên lời chúc tụng Người» và nguyện chúc cho nhau (x.Tv 134,2-3). *Shālôm* không còn là một cảnh trạng để khắc khoải tranh đấu, một trạng thái để tha thiết nguyện cầu, một đặc ân để dành phần, nhưng là một hồng ân được trao ban, một bầu khí được hưởng nhận, một ơn ích để sẻ chia.

Đức Giê-su —Ngôi lời Nhập thể, Đấng Được Xức Dầu— đã được ngôn sứ I-sai-a tiên báo với danh hiệu «Thủ lãnh hòa bình», đấng «sẽ mở rộng quyền bính và lập nền hòa bình vô tận» (Is 9,5-6). Ngày Người chào đời, «muôn vàn thiên binh hợp với sứ thần» đã cất tiếng ngợi khen «Vinh danh Thiên Chúa trên trời, bình an dưới thế cho loài người Chúa thương» (Lc 2,14). Khi thực thi sứ vụ công khai, Đức Giê-su đã làm ứng nghiệm lời ngôn sứ mà chính Người tuyên đọc nơi hội đường Na-za-rét «Thần Khí Chúa ngự trên tôi, vì Chúa đã xức dầu tấn phong tôi, để tôi loan báo Tin Mừng cho kẻ nghèo hèn» (Lc 4,18). Để trả lời cho câu hỏi của Gioan Tẩy Giả «Thầy có thật là Đấng phải đến», Đức Giêsu đã mời gọi các môn đệ của Gioan thuật lại cho ông những điều mắt thấy tai nghe, đó là «người mù được thấy, kẻ què được đi, người phong được sạch, kẻ điếc được nghe, người chết trỗi dậy, kẻ nghèo được nghe tin mừng» (Lc 7,22). Cả cuộc đời của Đức Giêsu là một hành trình mang bình an thể lý, tinh thần, tâm linh đến cho những người cần nhất. Trước cuộc thương khó, lời công bố của Đức Giêsu —«Anh em tưởng rằng Thầy đến để ban hòa bình cho trái đất sao?»— Thầy bảo cho anh em biết: không phải thế đâu, nhưng là đem sự chia rẽ» (Lc 12,51-52) —có lẽ dễ gây hoang mang nhưng lại là mạc khải về sự bình an đích thực mà Thiên Chúa muốn thông truyền cho con người. Đích thực vì chính Đức Giêsu đã cảm và sống điều đó khi cận kề «phép rửa phải chịu»: «lòng Thầy khắc khoải biết bao cho đến khi việc này hoàn tất!» (Lc 12,50). Đích thực vì làm cho những ai dần bước theo Người cảm nghiệm được hành trình Vượt Qua mà chính Người đã sống. Chính khi «mặt trời ngưng chiếu sáng» và «bức màn trướng trong Đền thờ bị xé ngay chính giữa», Đức Giê-su vẫn có thể hướng về và kêu lên cùng Cha «Lạy Cha, con xin phó thác hồn con trong tay Cha» (Lc 23,46). Chính khi thân xác bất động của Người được hạ xuống và mai táng trong mộ đá, thì một ngày mới —«ngày sabát bắt đầu ló rạng» (x.Lc 23,53-54). Chính khi «trời đã xé chiều và ngày sắp tàn» lại là lúc Đấng Giêsu Phục Sinh «ở lại» với hai môn đệ trên đường Emmaus và cho mắt họ mở ra nhờ cử chỉ bẻ bánh. Đó cũng chính là lúc, dù còn là đêm đen, nhưng các môn đệ đã «đứng dậy, quay trở lại Giêrusalem gặp Nhóm Mười Một và các bạn hữu» (Lc 24,29-33). Các ông đã chọn quay về với thành thánh nơi Thầy đã «bị án tử hình», chọn trở về với cộng đoàn nơi có những người đã làm các ông «kinh ngạc» nhưng cũng đã chẳng thể giữ chân các ông. Giờ phút hội ngộ sau những bước đường khác nhau — kẻ đi, người ở — họ dễ dàng lắng nghe nhau hơn và sứ điệp của họ lại thật giống nhau: «Chúa đã trỗi dậy thật rồi» (Lc 24,35).

Theo khía cạnh tôn giáo, những cuộc hành hương đích thực là dịp để đi sâu hơn vào tương quan với Thiên Chúa, và nhờ gắn kết với Người mà con người cũng được nối kết với nhau. Trong tài liệu *Những Hướng dẫn Mục vụ Du lịch* được Hội đồng Giáo hoàng về Mục vụ cho người di cư và lữ hành” công bố năm 2001 trình bày rõ cách sống tinh thần Kitô giáo trong du lịch:

Trước hết, mọi người phải nhận ra rằng nỗ lực sống trải nghiệm du lịch của mình với tư cách là một Kitô hữu nhất thiết phải được hỗ trợ bởi một tầm nhìn Kitô giáo rõ nét về du lịch. Việc

⁶⁷ X.2Sm 7,1-17.

suy niệm Kinh Thánh một cách chăm chú trước là chuẩn bị cho chúng ta chiêm ngưỡng Thiên Chúa qua vẻ đẹp của thụ tạo, cho sự hiệp thông với anh chị em của chúng ta trong nhân loại mới được cứu độ, và sau cùng là cho việc cử hành như một biểu hiện của niềm hy vọng vốn nâng đỡ tất cả và đổi mới mọi sự. Với ánh sáng này, người Kitô hữu sẽ khám phá ra rằng thời gian dành cho việc nghỉ ngơi và du lịch là thời gian ân sủng, một dịp thử thách thúc đẩy họ cầu nguyện, cử hành đức tin và hiệp thông với anh chị em mình.⁶⁸

Nếu công nghệ ảnh 4D⁶⁹ giúp ta cảm nhận các thực tại cách trọn vẹn và sống động hơn thì việc sống tròn đầy các chiều kích của tương quan cũng làm cho kinh nghiệm hành hương nên đích thực. Một sự ‘nối mạng liên li’ với Chúa⁷⁰ trong cung cách hồi tâm, cầu nguyện giúp ta *sống trong Chúa* từ ý nghĩ, lời nói đến hành động. Một sự nhạy bén ‘bắt mạch’ các nhu cầu của những người gần bên giúp cho các chuyến hành hương trở thành cơ hội *sống trọn tình người*. Một lựa chọn tinh tế, thân thiện với môi trường và góp phần cổ vũ nền kinh tế phát triển bền vững⁷¹ giúp ta *sống trót với thiên nhiên*. Một sự quân bình giữa yếu tố tôn giáo và nhân văn, lòng đạo và tri thức, thiêng liêng và thể lý giúp ta *sống tròn với chính mình* như những thụ tạo có hồn có xác⁷².

Người đồng hành: Hành hương với ai ?

Dù được viết với dạng thơ ca, nhiều thánh vịnh, cụ thể trong nhóm thánh vịnh 120 – 134, vẫn có các diễn ngữ từ các thành phần khác nhau⁷³ hay hướng đến các đối tượng khác nhau⁷⁴, tựa như các đoạn đối thoại trong văn tường thuật. Có những lời minh nhiên với lời trích dẫn trực

⁶⁸ Số 22 (bản dịch của người viết). Bản tiếng Ý *Orientamenti per la pastorale del turismo* được ban hành ngày 11.07.2001 nhưng đã được ký nhận bởi các bậc chức trách từ lễ trọng kính thánh Phêrô và Phaolô ngày 29.06 cùng năm.

⁶⁹ Công nghệ ảnh 4D là một công nghệ nâng cao từ 3D. Yếu tố thời gian được thêm vào ba chiều không gian (dài, rộng, cao) để tạo ra hình ảnh động, mô phỏng sự thay đổi theo thời gian.

⁷⁰ Đức Thánh Cha Phanxicô đã nhấn nhủ thân tình khi dạy về Thánh lễ trong buổi Tiếp kiến chung ngày thứ tư 08.11.2017: «Tại sao tới một lúc nào đó vị linh mục chủ sự buổi cử hành nói: “Hãy nâng tâm hồn lên?”. Ngài không nói hãy giờ điện thoại di động lên để chụp hình nhé! Không. Đây là điều xấu! Và tôi xin nói, tôi rất buồn khi cử hành Thánh Lễ tại quảng trường này hay trong Đền thờ và trông thấy biết bao nhiêu điện thoại di động giờ lên, không phải chỉ các tín hữu, mà cả vài linh mục và cả giám mục nữa. Tôi xin anh chị em. Thánh Lễ không phải là một cuộc trình diễn: đó là việc đi gặp gỡ cuộc khổ nạn, sự phục sinh của Chúa. Chính vì thế linh mục mới nói: “Hãy nâng tâm hồn chúng ta lên!”. Điều này có nghĩa là gì? Xin anh chị em hãy nhớ: không phải giờ điện thoại di động lên đâu nhé!».

⁷¹ Dù được ban hành 14 năm trước Thông điệp *Laudato Si* (24.05.2015), Tài liệu *Những Hướng dẫn Mục vụ Du lịch* của Hội đồng Giáo hoàng về Mục vụ cho người di cư và lữ hành đã lưu ý trong số 26: «Vốn có liên hệ rất nhạy cảm với du lịch, vấn đề môi sinh là một khía cạnh cần đáng được xem xét cân trọng trong việc tổ chức hoạt động du lịch. Để trả lời cho “vấn nạn luân lý” mà cuộc khủng hoảng môi sinh thể hiện trong thế giới ngày nay, cần cổ vũ các sáng kiến trong việc tôn trọng tác động môi trường và bảo vệ các quyền ưu tiên của cộng đồng địa phương, dù có phải trả giá bằng việc giới hạn hoạt động du lịch nếu cần. Mọi nỗ lực nhằm khuyến khích các Kitô hữu biết sống giản dị và liên đới khi du lịch đến các quốc gia đang phát triển sẽ không có hiệu lực nếu các nhà khai thác và tổ chức du lịch thiếu sự nhạy cảm tương tự».

⁷² *Giáo lý Hội thánh Công giáo* số 364 khẳng định: «Thân xác và linh hồn không phải là hai bản thể, nhưng là sự hợp nhất sâu xa. Nhờ sự hợp nhất này, bản tính nhân loại là hữu thể vừa xác thể vừa thiêng liêng». Một sự đáp ứng đúng cách – đúng mực – đúng bậc giúp sống trọn các chiều kích của hành hương, như Cha Phan Tấn Thành minh giải (x. <https://xithoientienphuoc.net/hanh-huong-va-du-lich-co-gi-khac-nhau-khong/>): «...có cuộc hành hương nào là “thuần túy tôn giáo”, chỉ bao gồm các hành vi đạo đức mà thôi (kinh nguyện, cử hành) hay không? Nhìn từ phía tâm lý con người, cần phải xen kẽ những khoảnh khắc nghỉ ngơi giữa các việc đạo đức chứ! Người đi hành hương vẫn là một con người, mang nhiều động lực khác nhau. Tuy rằng mục tiêu chính của hành hương là đi viếng nơi thánh, nhưng con người đi hành hương cũng muốn thỏa mãn tính tò mò, muốn biết những chỗ mới, thư giãn, gặp gỡ bạn bè. Điều này có thể nhận thấy nơi những cuộc hành hương lâu ngày, đặc biệt là đi bộ. Những động lực đó không làm biến đổi mục tiêu là hành hương».

⁷³ Thánh vịnh 126,2-3 cho thấy cùng một sứ điệp được “phát ngôn” bởi hai nhóm người khác nhau:

2Bây giờ trong dân ngoại, người ta bàn tán: / “Việc CHÚA làm cho họ, vĩ đại thay!”

3 Việc CHÚA làm cho ta, ôi vĩ đại! / ta thấy mình chan chứa một niềm vui.

⁷⁴ Thánh vịnh 120,2-3 hướng đến hai đối tượng khác nhau: Thiên Chúa (c.2) và kẻ thù (bị đồng hóa với “lưỡi phình phờ” ở c.3):

2 Lạy CHÚA, xin Ngài cứu mạng con / khỏi môi miệng điều ngoa, tắc lưỡi phình phờ.

3 Lưỡi phình phờ kia hỡi! /Chúa sẽ giáng gi xuống ngươi đây, / và còn thêm chi nữa?

tiếp⁷⁵ cũng có những chuyển đổi mặc nhiên có thể hiểu được thông qua sự thay đổi của các đại từ, động từ⁷⁶; hay thậm chí, chỉ nhờ sự hiểu biết về bối cảnh phụng tự Do thái⁷⁷. Một nét đặc biệt của một phần ba nhóm thánh vịnh là bước chuyển tiếp trong kinh nghiệm đức tin từ *tôi* đến *bạn* và *chúng ta*.

Điển hình và thú vị nhất là Thánh vịnh 121. Thánh vịnh mở đầu với ánh mắt lẫn âm điệu khắc khoải trong niềm tin của một cá nhân: «Tôi ngược mắt nhìn lên rặng núi, ơn phù hộ tôi đến từ nơi nao?». Liên tiếp sau là lời đáp trả: «Ơn phù hộ tôi đến từ ĐỨC CHÚA là Đấng dựng nên cả đất trời». Một câu hỏi được đặt ra: câu trả lời này đến từ ai? Nếu lời xác quyết đến từ chính cá thể thì đây có thể được xem như một kiểu “tự kỷ ám thị” hay “đối thoại nội tâm”, tự phản tỉnh và củng cố đức tin. Theo hướng này, các câu tiếp theo là lời cầu chúc, động viên của chính người đã lung lạc trong niềm tin dành cho những người khác. Còn nếu lời xác quyết, cũng như các câu kệ, đến từ một chủ thể khác⁷⁸ thì lại trở thành một sự hỗ trợ, động viên của những ai còn tinh anh, vững mạnh dành cho những người đang lao đao trong niềm tin. Cần nói rằng, dù là khả thể nào trong hai giả thiết trên, bản văn Thánh vịnh 121 vẫn cho thấy bước đường hành hương không bao giờ đơn độc. Dù người hành hương có đi một mình thì trí lòng họ vẫn hướng về những người cùng tâm cảnh để chia sẻ và đỡ nâng. Dù người hành hương có ôm ấp trong lòng những khắc khoải riêng mình, vẫn có ai đó đồng hành và động viên đúng lúc vì có một Đấng Quan Phòng luôn thấu biết nỗi lòng của họ.

Với Thánh vịnh 123, ánh mắt tha thiết của một cá nhân —«Con ngược mắt hướng nhìn lên Chúa, Đấng đang ngự trên trời» (câu 1)— dần chuyển sang ánh nhìn của cả một tập thể —«mắt chúng ta cũng hướng nhìn lên CHÚA là Thiên Chúa chúng ta, tới khi Người xót thương chút phận» (câu 2); để rồi kết lại ở một lời khấn cầu đồng thanh: «Dù lòng thương, lạy CHÚA, xin dù lòng thương, bởi chúng con bị khinh miệt ê chề» (câu 3). Tương tự như thế, tâm tình tín thác của một cá thể trong Thánh vịnh 131 —«Như trẻ thơ nép mình lòng mẹ, trong con, hồn lặng lẽ an vui» (câu 2)— đã trở thành một lời hiệu triệu hướng đến toàn dân: «Cậy vào CHÚA, Ít-ra-en ơi, từ nay đến mãi muôn đời muôn năm» (câu 3). Trong Thánh vịnh 134, mối dây đức tin lại trở nên như một sự tuần hoàn: lời ngỏ xin chuyển cầu của các tín hữu đến hàng tư tế là «những người tôi tớ CHÚA ứng trực suốt đêm trong thánh điện» (câu 1) được đáp lại bằng lời khấn cầu phúc lành của «Đấng tạo thành trời đất» (câu 3) từ hàng tư tế hướng đến các tín hữu.

Tâm tình rộng mở, hướng tha và cầu an cho nhiều thành phần khác nhau trong Thánh 122 và 128 cũng diễn tả tinh thần hiệp thông, đại đồng của các cuộc hành hương. Niềm vui được dừng chân nơi «cửa nội thành» (Tv 122,2) được tiếp nối bằng một loạt những lời cầu chúc bình an cho vùng đất, con người nơi mình đặt chân đến (x.Tv 122,6-9). Sự an hòa nơi thánh điện giúp xác tín những phúc lành dành cho những ai «kính sợ CHÚA và ăn ở theo đường lối của Người» (Tv 128,1) cũng như ước mong phúc lành ấy được lan tỏa từ “bàn ăn” của một gia đình, đến sự “phồn thịnh” của thành Giêrusalem và nền “thái bình” của toàn dân “Ít-ra-en” (x.Tv 128,3-6). Trái tim của người hành hương không đóng lại hay tìm đồng đây cho riêng mình nhưng mở ra và nói rộng cho tình hiệp thông và lòng nhân ái.

⁷⁵ Thánh vịnh 122,1:

Vui dường nào khi thiên hạ bảo tôi: / “Ta cùng trẩy lên đền thánh CHÚA!”

⁷⁶ Thánh vịnh 121,1,3 hướng đến các đối tượng khác nhau và diễn tả những tâm tình khác nhau:

1 Tôi ngược mắt nhìn lên rặng núi, / ơn phù hộ tôi đến từ nơi nao?

3 Xin Đấng gìn giữ bạn đừng để bạn lỡ chân trật bước, / xin Người chờ ngủ quên.

⁷⁷ Tv 134,3 được xem là lời chúc lành của bậc tư tế dành cho những người hành hương (x.chú thích “n” cho Tv 134 trong bản KPB):

Cúi xin Đấng tạo thành trời đất / xuống cho bạn muôn vàn phúc cả từ núi thánh Xi-on.

⁷⁸ Truyền thống tư tế hay phụng vụ Đền thờ thường xem từ câu hai trở đi là lời tuyên tín và động viên của các vị chỉ đạo trong các đoàn hành hương hay các tư tế: Luis Alonso Schökel - Cecilia Carniti, *I Salmi*, vol.2, (Roma: Borla, 2007), 634.

Để thực thi sứ mạng cứu độ, Con Thiên Chúa Nhập thể đã không hoạt động một mình nhưng Ngài đã «gọi đến những kẻ Ngài muốn để họ ở lại với Ngài và sai họ đi rao giảng» (Mc 3,14). Lời cầu nguyện của Ngài trong cuộc hành hương cuối cùng lên Giêrusalem, vào thời điểm cuối đời nơi dương thế diễn tả một tình yêu “bao gồm”. Trước hết, Đức Giêsu diễn tả ước muốn được “bao gồm” trong vinh quang của Cha như “trước khi có thể gian”: «lạy Cha, giờ đây, xin Cha tôn vinh con bên Cha» (Ga 17,5). Kế đến, Ngài muốn “bao gồm” các môn đệ trong sự bảo toàn của Cha: «Con cầu nguyện cho họ [...] bởi vì họ thuộc về Cha» (Ga 17,9). Nhưng hơn nữa, Đức Giêsu còn dâng lên Cha những thể hệ tín hữu mai sau: «Con không chỉ cầu nguyện cho những người này, nhưng còn cho những ai nhờ lời họ mà tin vào con » (Ga 17,20). Tình yêu “bao gồm” của Đức Giêsu không chỉ như những vòng tròn lớn nhỏ đồng tâm nhưng còn triệt để đến mức như chỉ là những vòng nhiều lớp được gắn kết với nhau trong cùng tâm điểm yêu thương: «Con ở trong họ và Cha ở trong con, để họ được hoàn toàn nên một; như vậy, thể gian sẽ nhận biết là chính Cha đã sai con và đã yêu thương họ như đã yêu thương con» (Ga 17,23). Đó cũng là một tình yêu vượt qua khỏi sự xa cách thể lý, thậm chí vượt trên ranh giới của cái chết: «Con đã cho họ biết danh Cha, và sẽ còn cho họ biết nữa, để tình Cha đã yêu thương con, ở trong họ, và con cũng ở trong họ nữa» (Ga 17,26).

Ánh nhìn “bao gồm” và cõi lòng muốn ôm trọn tất cả mọi người vào kinh nghiệm Năm Thánh đã được Đức Thánh Cha Phan-xi-cô tỏ bày ngay từ đầu *Sắc chỉ công bố Năm thánh*: «Tôi nghĩ đến tất cả những người hành hương của niềm hy vọng sẽ đến Rôma để sống Năm Thánh, và nghĩ đến tất cả những ai dù không thể đến được Thành phố của hai Tông đồ Phêrô và Phaolô, nhưng cũng sẽ cử hành Năm Thánh tại các Giáo hội địa phương của họ»⁷⁹. Tuy nhiên, các đoạn đầy tâm huyết mời gọi thực hiện những dấu chỉ hy vọng cách đặc biệt cho các tù nhân, bệnh nhân, người trẻ, người di cư, người cao tuổi và người nghèo⁸⁰ mới thực sự là bằng chứng hùng hồn về linh đạo hiệp thông, yêu thương trong Giáo hội. Chỉ khi ‘chương trình hành động’ mà Đức Giê-su công bố ở khởi điểm sứ mệnh công khai của Ngài⁸¹ cũng là tâm tình và tiêu chí của ta thì Năm Thánh mới thực sự là Năm Hồng ân. Chỉ khi các ‘đối tượng mục vụ ưu tiên’ được lưu ý thì lịch trình Năm thánh⁸² mới thực sự trọn vẹn.

Không chỉ ở cuối đời nhưng ở cuối một hành trình Năm thánh, liệu Chúa có thể nói với ta: «Vì xưa Ta đói, các ngươi đã cho ăn; Ta khát, các ngươi đã cho uống; Ta là khách lạ, các ngươi đã tiếp rước; Ta trần truồng, các ngươi đã cho mặc; Ta đau yếu, các ngươi đã thăm viếng; Ta ngồi tù, các ngươi đến hỏi han» (Mt 25,35-36). Đôi khi, một thách đố đối với chúng ta là những anh chị em bé nhỏ nhất của Chúa (x.Mt 25,40) lại chính là những người gần ta nhất trong gia đình,

⁷⁹ Số 1.

⁸⁰ Trong cùng *Sắc chỉ Năm thánh 2025*, từ số 10 đến 15.

⁸¹ Lc 4,18-19: «Thần Khí Chúa ngự trên tôi, vì Chúa đã xức dầu tấn phong tôi, để tôi loan báo Tin Mừng cho kẻ nghèo hèn. Người đã sai tôi đi công bố cho kẻ bị giam cầm biết họ được tha, cho người mù biết họ được sáng mắt, trả lại tự do cho người bị áp bức, công bố một năm hồng ân của Chúa».

⁸² Về tổ chức ở cấp độ hoàn vũ, tất cả năm nhóm đối tượng kể trên đều có những ngày năm thánh dành riêng. Điểm đặc biệt nhất của Năm thánh 2025 là việc Đức Thánh Cha Phan-xi-cô mở Cửa thánh trong nhà tù Rebibbia – nhà tù lớn nhất ở Roma ngày 26.12.2024 (x.<https://www.vaticannews.va/vi/pope/news/2024-12/dtc-mo-cua-thanh-tai-nha-tu-rebibbia.html>): «Lần đầu tiên trong lịch sử, một Đức Giáo Hoàng mở Cửa Thánh không phải trong một vương cung thánh đường mà bên trong một nhà tù. Đức Thánh Cha Phan-xi-cô muốn làm điều đó để mang món quà hy vọng – chủ đề của cả Năm Thánh – đến một nơi bị giam cầm và khó khăn, nơi nó rất dễ bị đánh mất».

Trong bài giảng được chia sẻ cách tự phát, ngài nhấn mạnh: «Hôm nay tôi muốn mở Cửa Thánh ở đây. Tôi đã mở Cửa Thánh đầu tiên tại Đền thờ thánh Phêrô, cái thứ hai là của anh chị em. Mở Cánh Cửa, mở ra là một cử chỉ thật đẹp. Nhưng quan trọng hơn là ý nghĩa của nó: nó đang mở rộng trái tim anh chị em. Hãy mở cửa trái tim. Và đây chính là điều mà tình huynh đệ thực hiện. Những trái tim khép kín, những trái tim chai cứng, không giúp chúng ta sống. Do đó, ân sủng của Năm Thánh là mở rộng, mở ra và trên hết là mở rộng trái tim để hy vọng».

nơi trường học, tại công sở, quanh khu xóm... Ta có thực sự sống với họ như “người thân cận”? Ta có dễ dàng dành giờ – dành một góc riêng tư với và cho họ trong Năm thánh⁸³?

Hoa trái: Hành hương mang lại hiệu quả gì?

Theo bản văn Do Thái của các học giả ma-so-rét⁸⁴, cả nhóm thánh vịnh được bắt đầu bằng lời tự sự của người tín hữu “Lúc ngặt nghèo tôi kêu lên cùng Chúa” (Tv 121,1) và được kết thúc bằng lời cầu chúc của bậc tư tế “Cúi xin Đấng tạo thành trời đất xuống cho bạn muôn phúc cả từ núi thánh Xion!” (Tv 134,3). Như thế, tiếng kêu đã có lời đáp trả, cảnh ngặt nghèo được đỡ nâng bởi phúc lành, Đấng mà con người khẩn cầu được giới thiệu rõ hơn như “Đấng tạo thành trời đất”. Nỗi bất an cùng sự phẫn nộ của người tín hữu trong thân phận của một ngoại kiều sống nơi “miền rợ Me-séc” (Tv 121,5) được kết lại với hình ảnh của một người cầu nguyện trong đêm trên “núi thánh Xion”: không còn cậy vào sức mình, không tìm theo ý mình, không nguyên rủa với ngôn từ của mình; nhưng chỉ mang tâm tình tạ ơn đối với Chúa, nhờ hàng tư tế dâng lời chúc tụng Người và tín thác nơi phúc lành của Người (Tv 134,3). Hành trình tìm kiếm Chúa đạt đến sự an yên trước nhan thánh Ngài. Cuộc gặp gỡ với Chúa đưa đến thái độ chan hòa với tha nhân (Tv 133) và an hòa với chính mình — đặt mình đúng vị trí, tôn trọng vai trò của những người khác và qui hướng trọn vẹn về Chúa (Tv 134,1-2). Nói cách khác, người tín hữu đón nhận được hoa trái hằng khát khao là sự bình an ở mọi chiều kích: với Thiên Chúa, với tha nhân và với chính mình. Nhóm thánh vịnh như được kết thúc trong một “cử hành sai đi”: tại nơi thánh thiêng, trong cái lặng của buổi đêm, với bầu khí phụng vụ và đặt nền trên phúc lành của Thiên Chúa⁸⁵. Kinh nghiệm của các tín hữu hành hương tựa như của những người lao tác trên cánh đồng: “Họ ra đi, đi mà nức nở, mang hạt giống vãi gieo; lúc trở về, về reo hơn hờ, vai nặng gánh lúa vàng” (Tv 126,6). Bao nỗi niềm ngồn ngàng ở điểm xuất phát, bao nỗ lực vun trồng tin yêu trong suốt hành trình — địa lý, hiện sinh, tâm linh; và giờ đây, sau khi gặp được “Đấng tạo thành trời đất”, với tâm hồn thái an, họ hân hoan tiếp bước với đầy tràn phúc lành của Người. Cũng sẽ có những chặng đường để vượt qua, những tương quan cần vun trồng, những thách đố phải chinh phục nhưng với tâm thế mới vì họ biết có Thiên Chúa đồng hành và ban phúc lành.

Trong thời thơ ấu và ẩn dật của Đức Giê-su có một cuộc hành hương đền Giê-ru-sa-lem được tường thuật khá chi tiết bởi thánh sử Lu-ca. Bối cảnh hành hương được nêu rõ: «Hằng năm, cha mẹ Đức Giê-su trẩy hội đền Giê-ru-sa-lem mừng lễ Vượt Qua. Khi Người được mười hai tuổi, cả gia đình cùng lên đền, như người ta thường làm trong ngày lễ» (Lc 2,41-42). Đó là một biến cố đặc biệt vì đánh dấu sự trưởng thành về đời sống đạo của trẻ Giêsu trước giáo quyền⁸⁶. Thánh sử không đề cập đến nghi lễ đã diễn ra thế nào hay từng thành viên trong gia đình tham dự ra

⁸³ Hội đồng Giáo hoàng về Mục vụ cho người di cư và lữ hành, *Tài liệu “Những Hướng dẫn Mục vụ Du lịch”*, số 23: «Thường thì, người ta luôn đi du lịch với các thành viên trong gia đình. Chúng ta để ý rằng, trong xã hội hiện thời, nhiều hoàn cảnh đã khiến đời sống gia đình, việc liên lạc, chung sống và trao đổi giữa các thành viên trong gia đình trở nên khó khăn. Thậm chí việc sử dụng thời gian nhàn rỗi, vốn phần lớn ăn khớp với các sở thích cá nhân, cũng không thể giúp hiệu chỉnh tình huống này. Từ quan điểm đó, du lịch gia đình có thể trở thành một công cụ hữu hiệu giúp tăng cường và thậm chí nối lại các mối quan hệ trong gia đình».

⁸⁴ Theo bản Do Thái ở Qum-ran, chuỗi Thánh vịnh 120-132 được kết lại với Thánh vịnh 119: x. Vasile Babota, “Dai salmi al Salterio: tra formazione, versioni, canonici ed edizioni critiche”, *Rivista Biblica* 71, n. 1/2 (01.2023): 5–41. Điều này diễn tả chủ trương của phái Êt-xê-ni là luôn nhấn mạnh vai trò trời vượt của việc suy tư Torah so với việc phụng tự và hành hương lên Giê-ru-sa-lem: x. Frank-Lothar Hossfeld - Erich Zenger, *Psalms 3: A Commentary on Psalms 101–150*, Hermeneia 255/3 (Minneapolis: Fortress, 2011), 284 (mục “Positioning of Psalm 119 in 11QPs”).

⁸⁵ X.Mario Cimosà, *Lampada ai miei passi è la tua Parola. Commento esegetico-spirituale dei Salmi (Salmi 101 - 150)* (Vaticano: LEV, 1989), 271: «Thánh vịnh 134 tạo nên một cái kết xứng hợp cho nhóm thánh vịnh hành hương Đền Giêrusalem (Tv 120 – 134). Động từ *barak* [chúc lành] chất chứa ý hướng kép của một người hành hương thành tín: ca ngợi Thiên Chúa (trách vụ đạo đức – phụng tự) và dâng đầy tâm linh (đón nhận hồng ân của Thiên Chúa)».

⁸⁶ X.Chú thích “I” của Lc 2,42 trong *Kinh Thánh 2011*: Mười hai tuổi «tức là vào tuổi mà Do-thái giáo cho là tuổi trưởng thành về mặt tôn giáo».

sao nhưng cho thấy một số điểm thăng hoa sau kỳ lễ. Các bậc thầy dạy lúc bấy giờ ai nghe trẻ Giê-su «cũng ngạc nhiên về trí thông minh và những lời đối đáp của cậu». Trong sắc vóc của một thiếu niên, Con Thiên Chúa Nhập Thể đã cho thấy sự ý thức rõ ràng về sứ mệnh của bản thân: «Sao cha mẹ lại tìm con? Cha mẹ không biết là con có bốn phận ở nhà của Cha con sao?» (Lc 2,49)⁸⁷. Những thời khắc lo âu kiếm tìm, những lời đối đáp chưa thể hiểu hết cuối cùng nhường chỗ cho một sự hài hòa tiến bước trong nỗ lực thực thi Thiên Ý của từng thành phần trong gia đình: Đức Giêsu «đi xuống cùng với cha mẹ, trở về Na-da-rét và hằng vâng phục các ngài. Riêng mẹ Người thì hằng ghi nhớ tất cả những điều ấy trong lòng». Câu kết của phần trình thuật về mầu nhiệm Nhập Thể cho thấy sự tăng trưởng toàn diện của Đức Giêsu và bầu khí trọn hảo của các mối tương quan: «Còn Đức Giê-su ngày càng thêm khôn ngoan, thêm cao lớn và thêm ân nghĩa đối với Thiên Chúa và người ta» (Lc 2,51).

Sự viên mãn của mầu nhiệm Vượt Qua cũng được chính Đấng Phục Sinh bày tỏ cho các môn đệ trong những thời cuối cùng khi Ngài còn ở giữa các môn đệ: Bấy giờ Người mở trí cho các ông hiểu Kinh Thánh và Người nói: «Có lời Kinh Thánh chép rằng: Đấng Ki-tô phải chịu khổ hình, rồi ngày thứ ba, từ cõi chết sống lại; phải nhân danh Người mà rao giảng cho muôn dân, bắt đầu từ Giê-ru-sa-lem, kêu gọi họ sám hối để được ơn tha tội» (Lc 24,45-48).

Trọn vẹn Tin Mừng Luca, tương tự như trong Thánh vịnh 134, cũng được kết thúc trong phụng tự của khung cảnh Đền thờ, với cử chỉ ban phúc lành, không phải của một tư tế bất kỳ, nhưng là của Vị Thượng Tế Cao Cả Duy Nhất là Đức Ki-tô Phục Sinh: «Sau đó, Người dẫn các ông tới gần Bê-ta-ni-a, rồi giơ tay chúc lành cho các ông. Và đang khi chúc lành, thì Người rời khỏi các ông và được đem lên trời. Bấy giờ các ông bái lạy Người, rồi trở lại Giê-ru-sa-lem, lòng đầy hoan hỷ, và hằng ở trong Đền Thờ mà chúc tụng Thiên Chúa» (Lc 24,50-53).

Có một sự trùng hợp ý nghĩa là ngày công bố *Sắc chỉ Năm thánh* diễn ra vào Lễ Thăng Thiên —ngày 09 tháng 05 năm 2024. Năm Thánh, dù có một ngày khai mạc và một ngày kết thúc rõ ràng, dù có những không gian cố định để được hưởng nhận ơn toàn xá, nhưng tâm tình và ân sủng của Năm Thánh không bao giờ bị đóng khung trong không gian và thời gian. Trái lại, Năm Thánh luôn mở ra cho con người Chân Trời Vô Tận, nơi có Đấng “hiện có, đang có và sẽ đến” (Kh 1,8). Thật vậy, với những lời cuối của *Sắc chỉ Năm Thánh*, Đức Thánh Cha Phan-xi-cô không chỉ diễn tả những ước vọng cho hành trình đức tin nơi dương thế của người tín hữu nhưng còn hướng ánh nhìn về hành trình đến nơi viên mãn vĩnh cửu:

Ước mong Năm Thánh này cũng giúp chúng ta lấy lại niềm tin cần thiết vào Giáo hội và vào xã hội, vào các mối tương quan liên vị, vào các mối quan hệ quốc tế, vào việc thăng tiến phẩm giá của mọi người và tôn trọng thiên nhiên. Ước gì chúng ta đức tin của chúng ta trở thành men hy vọng đích thực cho thế giới, trở thành lời loan báo trời mới đất mới (x. 2 Pr 3,13), nơi chúng ta sẽ sống trong công lý và hòa hợp giữa các dân tộc, chờ ngày lời Chúa hứa nên thành tựu⁸⁸.

Biến cố Đức Thánh Cha Phan-xi-cô về nhà Cha vào sáng sớm thứ Hai (ngày 21 tháng 4 năm 2025) ngay sau Chúa nhật Phục Sinh làm vang vọng hơn nữa lời cầu chúc sau cùng của ngài trong *Sắc chỉ*: «Ước gì sức mạnh của niềm hy vọng lấp đầy hiện tại của chúng ta, đang khi chúng ta tin tưởng chờ đợi ngày trở lại của Chúa Giêsu Kitô, Đáng đáng được chúc tụng và tôn vinh, bây giờ và mãi mãi». Tạ ơn Chúa đã ban cho Giáo hội một vị mục tử luôn biết “dẫn trước,

⁸⁷ Lời bình cho Lc 2,41 của *Lời Chúa cho mọi người* ghi nhận: «Kể cũng lạ nếu Đức Ma-ri-a đã không định, một ngày nào đó, nói cho Chúa Giê-su biết nguồn gốc của Người và thánh Giu-se đối với Người là ai. Nếu chỉ dựa vào trình thuật này mà thôi, thì chính Chúa Giê-su đã đi bước trước và nói cho Đức Ma-ri-a và thánh Giu-se biết Người là con ai: *Con có bốn phận ở nhà của Cha con* (c.49)».

⁸⁸ Số 25.

ở giữa, đi sau”⁸⁹ đoàn chiên theo gương Vị Mục Tử Nhân Lành. Trong hành trình Năm Thánh, Đức Thánh Cha Phan-xi-cô đã mở những Cánh cửa biểu tượng của ân thánh, nhưng trên hết, ngài đã đi qua “Cánh Cửa Cứu Độ Duy Nhất” là Đức Giê-su Ki-tô, Đấng đã phán hứa: «Tôi là cửa. Ai qua tôi mà vào thì sẽ được cứu. Người ấy sẽ ra vào và gặp được đồng cỏ» (Ga 10,9).

Thay lời kết

Bao cuộc hành hương Năm thánh đã – đang và sẽ còn diễn ra. Duy có một hành trình mà đòi người chỉ một lần trải qua. Nguyên cho “Các mối phúc của người lữ khách hành hương”⁹⁰ luôn sống động trên mỗi bước đường địa lý hay hiện sinh – tâm linh của chúng ta.

Phúc cho bạn, lữ khách hành hương, nếu bạn khám phá ra rằng cuộc hành trình khai mở đôi mắt bạn đến những điều chưa từng thấy.

Phúc cho bạn, lữ khách hành hương, nếu bạn tìm thấy trên lộ trình sự đồng hành của những người quyết nhịp bước với bạn cho đến cùng.

Phúc cho bạn, lữ khách hành hương, nếu trên cuộc hành trình bạn gieo bước trên lối đường của thinh lặng, hồi tâm và nơi đó bạn gặp gỡ Thiên Chúa.

Phúc cho bạn, lữ khách hành hương, nếu trên cuộc hành trình bạn tự mang lấy những vết thương, những gánh nặng không phải là của bạn nhưng của ai khác mà đường đời gửi đến cho bạn.

Phúc cho bạn, lữ khách hành hương, nếu bạn dừng lại để trợ giúp một người nào đó đang chậm trễ hay khuyến khích một ai đó đang nản lòng.

Phúc cho bạn, lữ khách hành hương, nếu trong Cuộc Hành Trình, bạn tìm kiếm Sự Thật và Sự Sống, và bạn gặp được những điều này nơi Đức Giê-su Ki-tô và nơi Tin Mừng của Người.

Phúc cho bạn, lữ khách hành hương, nếu tim bạn đong đầy lòng biết ơn đối với những hồng ân mà bạn không ngừng được nhận lãnh.

Phúc cho bạn, lữ khách hành hương, nếu cuộc hành trình làm cho bạn trở nên kiên nhẫn và khiêm nhu với chính bạn và với những người khác.

Phúc cho bạn, lữ khách hành hương, nếu cuộc hành trình cho bạn thấy những nghịch lý của cuộc sống, đêm - ngày, mưa - nắng, buồn - vui, và bạn đón nhận tất cả rồi biến nó thành một lễ dâng đời sống.

Phúc cho bạn, lữ khách hành hương, nếu cuộc hành trình giúp bạn nhận ra rằng tất cả khởi sự khi lộ trình kết thúc.

⁸⁹ «Mục tử phải biết đi trước bầy chiên để dẫn đường, ở giữa bầy chiên để giữ cho chúng hòa thuận, gắn kết với nhau và ở sau bầy chiên để đảm bảo không có con nào bị bỏ lại». Đây là lời của chính Đức Thánh Cha Phan-xi-cô khi ngài chia sẻ với các Khâm sứ Toà thánh, ngày 21.06.2013: https://www.vatican.va/content/francesco/it/speeches/2013/june/documents/papa-francesco_20130621_rappresentanti-pontifici.html

⁹⁰ Sưu tầm và chuyển dịch từ tiếng Ý.

Tài liệu tham khảo

- ALONSO SCHÖKEL, Luis, - CARNITI, Cecilia, *I Salmi*, vol. 1. Commenti biblici. Roma: Borla, 2007.
- . *I Salmi*, vol. 2. Commenti biblici. Roma: Borla, 2007.
- BABOTA, Vasile, «Dai salmi al Salterio: tra formazione, versioni, canoni ed edizioni critiche». *Rivista Biblica* 71, n. 1/2 (01. 2023): 5–41.
- CIMOSA, Mario, *Lampada ai miei passi è la tua Parola. Commento esegetico-spirituale dei Salmi (Salmi 101 - 150)*. Vaticano: LEV, 1989.
- COSTACURTA, Bruna, *Il laccio spezzato: Studio del Salmo 124*. StBib 39. Bologna: EDB, 2001.
- CROW, Loren D., *The Songs of Ascents (Psalms 120–134): Their Place in Israelite History and Religion*. SBL DissSer 148. Atlanta: Scholars, 1996.
- Học viện Pio X, «Hành Hương». *Điển Ngữ Thần Học Thánh Kinh*, vol. 2:186–90. Đà Lạt: Học viện Thần học Pio X, 1974.
- HOSSFELD, Frank-Lothar – ZENGER, Erich, *Psalms 3: A Commentary on Psalms 101–150*. Hermeneia 255/3. Minneapolis: Fortress, 2011.
- MCCANN, J. Clinton, ed., et al., *The New Interpreter's Bible: 1 & 2 Maccabees, Job, Psalms*, vol. 4. New Interpreters Bible 12. Nashville: Abingdon, 1994.
- LAMBDIN, Thomas O., *Introduction to Biblical Hebrew*. London: Darton, Longman & Todd, 1980.
- MEYNET, Roland, *Leggere la Bibbia: un'introduzione all'esegesi*. Collana biblica. Bologna: EDB, 2004.
- , *Les Psaumes des montées*. Leuven: Peeters, 2017.
- , *Trattato di retorica biblica*. ReBib 10. Bologna: EDB, 2008.
- MONTI, Ludwig, *I salmi: preghiera e vita - Commento al salterio*. Magnano: Qiqajon, 2018.
- NGUYỄN Thanh Tùng, *Lịch sử các năm thánh trong dòng lịch sử Giáo hội Công giáo Rôma*. Hà Nội: Tôn giáo, 2024.
- PETERS, John P., «Notes on the Pilgrim Psalter». *Journal of Biblical Literature* 13 (1894): 31–39.
- PHẠM Đình Ngọc, *Những câu chuyện tại Giêrusalem*. Hà Nội: Tôn giáo, 2018.
- , *Ý nghĩa và lịch sử của hành hương*. Đồng Nai: Đồng Nai, 2025.
- RAVASI, Gianfranco, *Il Libro dei Salmi: Commento e attualizzazione*, vol. 3 (101-150). Bologna: EDB, 1986.
- RIGOLI, Maria Diletta, «Costruire la casa. Studio delle allusioni salomoniche dei Sal 122; 127; 132». *Rivista Biblica* 80, n. 1/2 (2022): 3–20.
- STENDEBACH, Franz Josef, «אֵינִי - 'ayin - occhi». *Grande lessico dell'Antico Testamento*, vol.6: 636-655. Brescia: Paideia, 1998.
- TZOREF, Shani. "Psalms of Ascent." *European Judaism* 54, n. 2 (2021): 94–103.
- VỠ Diễm Trinh (2024), «Một Phương Pháp Mới Để Hiểu Kinh Thánh: Phân Tích Tu Từ» trong *Khoa Học Công Giáo và Đời Sống*, n.4(3) 2024, tr.75–87.

WILLGREN, David. *The Formation of the “Book” of Psalms: Reconsidering the Transmission and Canonization of Psalmody in Light of Material Culture and the Poetics of Anthologies*. Tübingen: Mohr Siebeck, 2016.

Nguồn online

Discorso del Santo Padre Francesco ai partecipanti delle giornate dedicate ai rappresentanti pontifici:

https://www.vatican.va/content/francesco/it/speeches/2013/june/documents/papa-francesco_20130621_rappresentanti-pontifici.html. Truy cập ngày 6.11.2025.

Đức Thánh Cha Phan-xi-cô mở cửa thánh tại Nhà tù Rebibbia – Roma ngày 26.12.2024:

<https://www.vaticannews.va/vi/pope/news/2024-12/dtc-mo-cua-thanh-tai-nha-tu-rebibbia.html>. Truy cập ngày 29.10.2025.

Hiển chế Mục vụ *Gaudium et Spes*: <https://giaolyductin.net/cong-dong-vaticano-ii-hien-che-muc-vu-gaudium-et-spes-phan-ii-46-52.html>. Truy cập ngày 24.10.2025.

Phân biệt “du lịch” và “lữ hành”: <https://baodanang.vn/du-lich-hay-lu-hanh-3026985.html>. Truy cập ngày 03.01.2025.

Sắc chỉ Năm Thánh 2025 của Đức Thánh Cha Phan-xi-cô : https://www.vatican.va/content/francesco/vi/bulls/documents/20240509_spes-non-confundit_bolla-giubileo2025.html. Truy cập ngày 03.04.2025

Sự khác biệt giữa “hành hương” và du lịch: <https://xitothienphuoc.net/hanh-huong-va-du-lich-co-gi-khac-nhau-khong/>. Truy cập ngày 24.04.2025.

Tài liệu *Những Hướng dẫn Mục vụ Du lịch*: <https://gpcantho.com/nhung-huong-dan-muc-vu-du-lich/>. Truy cập ngày 17.12.2024.

Tài liệu *Những Hướng dẫn Mục vụ Du lịch* tiếng Ý: https://www.vatican.va/roman_curia/pontifical_councils/migrants/documents/rc_pc_migrants_doc_20010711_pastorale-turismo_it.html. Truy cập ngày 17.12.2024.

Tông huấn *Evangelii Gaudium*: <https://hgdgmvietnam.com/chi-tiet/tong-huan-niem-vui-cua-tin-mung-evangelii-gaudium-46656>. Truy cập ngày 24.10.2025.

Youcat tiếng Việt: <https://gpcantho.com/youcat-sach-giao-ly-cong-giao-cho-nguoi-tre/>. Truy cập ngày 24.09.2025.

Udienza Generale con Papa Francesco 8 novembre 2017: https://www.vatican.va/content/francesco/it/audiences/2017/documents/papa-francesco_20171108_udienza-generale.html. Truy cập ngày 24.10.2025.

Biodata

Sơ Võ Diễm Trinh là một nữ tu thuộc Dòng Con Đức Mẹ Phù Hộ (FMA); hiện Sơ đang là Nghiên cứu sinh ngành Thần Học Thánh Kinh tại Đại Học Giáo Hoàng Gregoriana, Roma.

Sr. Vo Diem Trinh is a member of the Daughters of Mary's Help of Christians Congregation (FMA); at this time, is a STD candidate in Biblical Theology at Pontifical Gregorian University, Rome.